

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 266 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 01 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc tiếp nhận các đơn vị sự nghiệp công lập
trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước về trực thuộc
Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai theo Nghị quyết số 202/NQ/QH15 ngày 16
tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 06 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 202/NQ/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của

đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai tại Văn bản số 5272/SNV-TCCB ngày 26 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiếp nhận các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (cũ) và tỉnh Bình Phước về trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (mới) theo Nghị quyết số 202/NQ/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội, gồm:

1. Trường Cao đẳng Bình Phước

a) Tên gọi: Trường Cao đẳng Bình Phước.

b) Vị trí pháp lý

Trường Cao đẳng Bình Phước là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Đồng Nai (mới). Trường chịu sự lãnh đạo và quản lý toàn diện, trực tiếp của UBND tỉnh Đồng Nai; chịu sự quản lý nhà nước về đào tạo thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, cao đẳng ngành giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường có tư cách pháp nhân, con dấu và trụ sở làm việc riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.

c) Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế, nhân sự: Giữ nguyên chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức, biên chế, nhân sự trước khi sắp xếp.

2. Vườn quốc gia Bù Gia Mập

a) Tên gọi: Vườn quốc gia Bù Gia Mập.

b) Vị trí pháp lý: Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Đồng Nai (mới); có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

c) Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế, nhân sự: Giữ nguyên chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức trước khi sắp xếp.

3. Ban Quản lý Cửa khẩu chính Hoàng Diệu

a) Tên gọi: Ban Quản lý cửa khẩu chính Hoàng Diệu.

b) Vị trí pháp lý

- Ban Quản lý cửa khẩu là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Đồng Nai (mới); chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của UBND tỉnh, Bộ Công Thương và các đơn vị có liên quan.

- Ban Quản lý cửa khẩu có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí quản lý hành chính, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển theo quy định.

c) Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế, nhân sự: Giữ nguyên chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức, biên chế, nhân sự trước khi sắp xếp.

4. Ban Quản lý Cửa khẩu Quốc tế Hoa Lư

a) Tên gọi: Ban Quản lý Cửa khẩu Quốc tế Hoa Lư.

b) Vị trí pháp lý

- Ban Quản lý cửa khẩu là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Đồng Nai (mới); chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của UBND tỉnh, Bộ Công Thương và Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương và cấp tỉnh.

- Ban Quản lý cửa khẩu có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí quản lý hành chính, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển theo quy định.

c) Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế, nhân sự: Giữ nguyên chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức, biên chế, nhân sự trước khi sắp xếp.

5. Ban Quản lý cửa khẩu chính Lộc Thịnh

a) Tên gọi: Ban Quản lý cửa khẩu chính Lộc Thịnh.

b) Vị trí pháp lý

- Ban Quản lý cửa khẩu là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Đồng Nai (mới); chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của UBND tỉnh, Bộ Công Thương và Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương và cấp tỉnh.

- Ban Quản lý cửa khẩu có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí quản lý hành chính, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển theo quy định.

c) Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế, nhân sự: Giữ nguyên chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức, biên chế, nhân sự trước khi sắp xếp.

6. Trường Cao đẳng y tế Đồng Nai

a) Tên gọi: Trường Cao đẳng y tế Đồng Nai.

b) Vị trí pháp lý

- Trường Cao đẳng y tế Đồng Nai là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Đồng Nai (mới); chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của UBND tỉnh và các đơn vị có liên quan.

- Trường Cao đẳng y tế Đồng Nai có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí quản lý hành chính, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển theo quy định.



c) Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế, nhân sự: Giữ nguyên chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức, biên chế, nhân sự trước khi sắp xếp.

7. Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai

a) Tên gọi: Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai.

b) Vị trí pháp lý

- Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Đồng Nai (mới); chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của UBND tỉnh và các đơn vị có liên quan.

- Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí quản lý hành chính, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển theo quy định.

c) Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế, nhân sự: Giữ nguyên chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức, biên chế, nhân sự trước khi sắp xếp.

8. Trường Đại học Đồng Nai

a) Tên gọi: Trường Đại học Đồng Nai.

b) Vị trí pháp lý

- Trường Đại học Đồng Nai là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Đồng Nai (mới); chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của UBND tỉnh và các đơn vị có liên quan.

- Trường Đại học Đồng Nai có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí quản lý hành chính, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển theo quy định.

c) Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế, nhân sự: Giữ nguyên chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức, biên chế, nhân sự trước khi sắp xếp.

Điều 2. Tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu và con dấu

1. Tài chính, tài sản

a) Các đơn vị sự nghiệp công lập sau chuyển giao tại Điều 1 Quyết định này tiếp tục kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ về tài chính (bao gồm cả công nợ), tài sản (trụ sở làm việc, trang thiết bị, phương tiện và các tài sản khác) của các đơn vị tương ứng trước khi chuyển giao tương ứng.

b) Nguồn kinh phí hoạt động và nguồn vốn đầu tư công cho các dự án đang thực hiện của các đơn vị sự nghiệp công lập sau chuyển giao tại Điều 1 Quyết định này tiếp tục được đảm bảo thực hiện theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định hiện hành.

c) Việc bàn giao, tiếp nhận, quản lý tài chính, tài sản; thẩm tra, đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán kinh phí, vốn đầu tư thực hiện theo quy định pháp luật.

2. Toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức, hoạt động, nhân sự, tài chính, tài sản và các dự án đầu tư của các đơn vị trước khi chuyển giao được kiểm kê, sắp xếp khoa học và bàn giao đầy đủ, chặt chẽ để các đơn vị sự nghiệp công lập tương ứng sau chuyển giao tại Điều 1 Quyết định này tiếp tục quản lý lưu trữ và sử dụng theo quy định.

3. Việc điều động, bổ nhiệm, tiếp nhận, ký kết hợp đồng và bố trí viên chức, người lao động được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 5. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nội vụ: Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

2. Giám đốc Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ và với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện hướng dẫn quy trình bàn giao tài chính, tài sản, nhân sự và các nội dung liên quan khác theo quy định. Phân bổ các nguồn kinh phí để đảm bảo duy trì hoạt động thường xuyên và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định.

b) Hướng dẫn thực hiện các thủ tục liên quan đến quản lý đầu tư, công tác quản lý tài chính, tài sản, chế độ kế toán, quyết toán theo quy định.

c) Đảm bảo nguồn kinh phí và vốn đầu tư cho các đơn vị (nếu có).

3. Giám đốc Công an tỉnh hướng dẫn các đơn vị thực hiện khắc và sử dụng con dấu mới theo tên gọi được quy định tại Điều 1 Quyết định này sau khi Quyết định này có hiệu lực theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (cũ) và tỉnh Bình Phước chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc (trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực) thực hiện việc kiểm kê, chuẩn bị hồ sơ, tài liệu, tài sản, tài chính, nhân sự và các nội dung liên quan để bàn giao cho các đơn vị tương ứng tại Điều 1 Quyết định này đảm bảo chặt chẽ, đầy đủ, đúng quy định và hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 năm 2025.

b) Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành của tỉnh trong quá trình bàn giao và giải quyết các vấn đề phát sinh.

5. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập tại Điều 1 Quyết định này

a) Chịu trách nhiệm tiếp nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu, tài sản, tài chính, nhân sự.

b) Nhanh chóng ổn định tổ chức, tư tưởng cho đội ngũ viên chức, người lao động; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các bộ phận, cá nhân; đảm bảo duy trì hoạt

động liên tục, hiệu quả, tập trung hoàn thành các dự án dở dang và tiến độ giải ngân vốn đầu tư công theo kế hoạch.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Điều 7. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT. KGVX (tobt).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Tấn Đức

ĐỒNG

ĐỀ ÁN

**Sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập
trực thuộc UBND tỉnh Bình Phước và UBND tỉnh Đồng Nai khi thực
hiện sáp nhập đơn vị hành chính tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai**

PHẦN I

SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT

Căn cứ Nghị quyết số 202/NQ/QH15 ngày 12/6/20025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, trong đó điều chỉnh địa giới hành chính tỉnh Bình Phước sáp nhập với tỉnh Đồng Nai.

Theo đó, một số đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Bình Phước và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Đồng Nai quản lý, sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, cần được sắp xếp tổ chức bộ máy và chuyển đổi cơ quan chủ quản sang UBND tỉnh Đồng Nai (mới) để bảo đảm phù hợp với địa bàn quản lý, tránh chồng chéo và bảo đảm hiệu quả hoạt động lâu dài.

Việc sắp xếp tổ chức bộ máy, chuyển đổi cơ quan chủ quản này đảm bảo sự thống nhất trong công tác tổ chức và quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập theo địa giới hành chính mới, sau khi sáp nhập tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai, phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật về phân cấp quản lý đơn vị sự nghiệp công lập theo cơ quan chủ quản và địa bàn hoạt động; đảm bảo tính ổn định, liên tục trong hoạt động của các đơn vị, tránh gây xáo trộn ảnh hưởng đến thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và là cơ sở để UBND tỉnh Đồng Nai mới tiếp nhận và quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn mới được sáp nhập theo đúng quy định, phục vụ hiệu quả yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh của tỉnh.

Như vậy, việc xây dựng và triển khai Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Bình Phước và UBND tỉnh Đồng Nai khi thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai đối với các đơn vị: Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Phước; Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Phước; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Bình Phước; Trường Cao đẳng Bình Phước; Ban Quản lý Vườn quốc gia Bù Gia Mập; Ban Quản lý Cửa khẩu chính Hoàng Diệu; Ban Quản lý Cửa

khẩu Quốc tế Hoa Lư; Ban Quản lý Cửa khẩu chính Lộc Thịnh; 11 Ban Quản lý dự án khu vực tỉnh Bình Phước; Báo Đồng Nai, Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai; Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai; 11 Ban Quản lý dự án khu vực tỉnh Đồng Nai; Trường Đại học Đồng Nai; Trường Cao đẳng kỹ thuật Đồng Nai; Trường Cao đẳng y tế Đồng Nai; Khu Bảo tồn Thiên nhiên Văn hóa Đồng Nai là phù hợp với yêu cầu thực tiễn, tuân thủ chủ trương, định hướng của Trung ương và bảo đảm tính hợp pháp, thống nhất trong tổ chức bộ máy sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Tổ chức Chính quyền địa phương 2025 ngày 16/6/2025.
- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII.
- Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) năm 2025.
- Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;
- **Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.**
- Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.
- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.
- Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.
- Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025, Công văn số 68/CV-BCĐ ngày 28/5/2025, Công văn số 09/CV-BCĐ ngày 30/5/2025, Công văn số 10/CV-BCĐ ngày 03/6/2025, Công văn số 11/CV-BCĐ ngày 04/6/2025 của Ban Chỉ đạo Chính phủ sắp xếp ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp về định hướng một số nhiệm vụ sắp xếp ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

PHẦN II

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC UBND TỈNH ĐỒNG NAI VÀ BÌNH PHƯỚC

A. TỈNH BÌNH PHƯỚC

I. TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÌNH PHƯỚC

1. Quá trình hình thành đơn vị

Trường Cao đẳng Bình Phước được thành lập theo Quyết định số 1685/QĐ-LĐTBXH ngày 11/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Sư phạm Bình Phước, Trường Cao đẳng Y tế Bình Phước vào Trường Cao đẳng Nghề Bình Phước và đổi tên thành Trường Cao đẳng Bình Phước.

2. Vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

2.1. Vị trí pháp lý

Trường Cao đẳng Bình Phước là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Bình Phước. Trường có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, hoạt động theo quy định của pháp luật giáo dục nghề nghiệp, pháp luật giáo dục, Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH và quy định của pháp luật có liên quan.

2.2. Chức năng

Đào tạo, bồi dưỡng và liên kết đào tạo nguồn nhân lực trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, giáo dục và y tế. Nghiên cứu, phổ biến và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tham gia giải quyết những vấn đề kinh tế - xã hội của địa phương theo các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường.

2.3. Nhiệm vụ, quyền hạn

Thực hiện theo Quyết định số 68/QĐ-CĐBP ngày 15/4/2024 của Trường Cao đẳng Bình Phước ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Bình Phước.

3. Cơ cấu tổ chức bộ máy

Cơ cấu tổ chức bộ máy Trường, gồm: Hội đồng trường; Ban Giám hiệu; 03 phòng chức năng, 05 khoa chuyên môn và 14 tổ bộ môn, các Trung tâm trực thuộc, các hội đồng tư vấn, các tổ chức Đảng, đoàn thể.

Stt	Tổ chức	Nhân sự hiện có ¹				Ghi chú
		Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức	HD 161/111	
	Ban Giám hiệu	1	2			
1	Tên đơn vị					
1.2	Phòng Hành chính - Tổ	1	2	10	02	

¹ Xác định cụ thể số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước và số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp công lập

Stt	Tổ chức	Nhân sự hiện có ¹				Ghi chú
		Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức	HD 161/111	
	chức					
1.3	Phòng Đào tạo	1	1	9		
1.4	Phòng Thanh tra & Đảm bảo chất lượng		2	5		
2	Tên khoa					
2.1	Khoa Sư phạm và Khoa học cơ bản		3	25		
2.2	Khoa Điện tử - Điện		3	7		
2.3	Khoa Cơ khí và ô tô		2	3		
2.4	Khoa kinh tế Kỹ thuật và Dịch vụ		2	14		
2.5	Khoa Y - Dược		1	14		
	TỔNG: 118	3	18	95	02	

Riêng đối với các Trung tâm trực thuộc:

+ Đối với Trung tâm Kỹ thuật và Dịch vụ (*đang triển khai thực hiện Đề án thành lập*).

+ Đối với Trung tâm Đào tạo lái xe CGDB&LMCD (*đang sắp xếp tổ chức lại*).

4. Đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức

Trường Cao đẳng Bình Phước giao 147 biên chế, trong đó: 142 biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước, 05 biên chế hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp theo Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 03/01/2025 của UBND tỉnh Bình Phước.

Tính đến ngày 12/6/2025 tổng số cán bộ, viên chức là 116 người (*cán bộ lãnh đạo quản lý: 29; chuyên môn nghiệp vụ giảng viên: 82; chuyên môn dùng chung: 05*). Trình độ: Tiến sĩ: 01; thạc sĩ: 69, đại học: 45, cao đẳng: 01.

Lao động hợp đồng: 19 người (*hợp đồng theo Nghị định số 111: 02, hợp đồng lao động chờ tuyển dụng: 08; hợp đồng khoán việc là bảo vệ, tạp vụ, điện nước: 09*).

5. Điều kiện đảm bảo hoạt động

5.1. Trụ sở làm việc

(1) **Trụ sở chính:** số 899, QL 14, Phường Tân Bình, TP Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước

(2) **Cơ sở 2:** Khu phố 2, phường Thành Tâm, Thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

(3) **Cơ sở 3:** số 01 Phạm Ngọc Thạch, Phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

(4) **Cơ sở tại Khu công nghiệp Becamex - Bình Phước (Tòa nhà 12 tầng)**

5.2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc

Tổng số phòng làm việc: 35 phòng và 03 phòng họp; phòng học: 51 phòng; Khu ký túc xá gồm 73 phòng, phòng thực hành: 14 phòng và 03 xưởng.

5.3. Tình hình sử dụng ngân sách được giao

- Số liệu dự toán đầu năm 2025:	40.772.000.000
Nguồn kinh phí thường xuyên (nguồn 13)	28.876.000.000
Nguồn kinh phí không thường xuyên (nguồn 12)	11.896.000.000
- Số liệu dự toán còn lại (số liệu đến ngày 10/6/2025)	29.912.311.815
Nguồn kinh phí thường xuyên (nguồn 13)	18.342.157.415
Nguồn kinh phí không thường xuyên (nguồn 12)	11.570.154.400
- Số liệu khác nếu có: Nguồn thu hoạt động sự nghiệp (tạm tính đến ngày 31/5/2025):	3.550.000.000.

5.4. Tài sản khác (nếu có)

Danh mục tài sản công (trên Hệ thống phần mềm quản lý tài sản công của Bộ Tài chính); trang thiết bị đáp ứng nhu cầu đào tạo.

II. BAN QUẢN LÝ VƯỜN QUỐC GIA BÙ GIA MẬP

1. Quá trình hình thành

Ban Quản lý Vườn quốc gia Bù Gia Mập (*Ban Quản lý Vườn*) được thành lập trên cơ sở chuyển Khu bảo tồn thiên nhiên Bù Gia Mập thành Vườn quốc gia Bù Gia Mập theo Quyết định số 170/2002/QĐ-TTg ngày 27/11/2002 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về tổ chức và quản lý hệ thống rừng đặc dụng, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước ban hành Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 23/3/2011 về việc thành lập Ban Quản lý Vườn quốc gia Bù Gia Mập là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Bình Phước và tổ chức hoạt động cho đến ngày hôm nay.

2. Vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

2.1. Vị trí pháp lý: Là đơn vị sự nghiệp công lập có thu, trực thuộc UBND tỉnh Bình Phước; có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

2.2. Chức năng: Bảo tồn và phục hồi tài nguyên thiên nhiên, hệ sinh thái; bảo vệ rừng phòng hộ đầu nguồn; nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế; cứu hộ sinh vật; giáo dục môi trường và phát triển dịch vụ, du lịch; xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, dự án phát triển Vườn quốc gia và cộng đồng địa phương.

2.3. Nhiệm vụ, quyền hạn: Được quy định cụ thể tại Điều 3, Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Vườn quốc gia Bù Gia Mập tỉnh Bình Phước.

3. Cơ cấu tổ chức bộ máy

Cơ cấu tổ chức bộ máy, gồm: Giám đốc, 02 Phó Giám đốc và các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc (Văn phòng Vườn, Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế, Trung tâm Tuyên truyền, Du lịch và Cứu hộ, Bảo tồn, Hạt Kiểm lâm, cụ thể:

TT	Tổ chức	Nhân sự hiện có			
		Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức	HĐ 111
	Ban Quản lý Vườn quốc gia Bù Gia Mập				
1	Ban Giám đốc	01	02		
2	Văn phòng Vườn (<i>phòng chuyên môn, nghiệp vụ</i>)	01	01	06	06
3	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế (<i>phòng chuyên môn, nghiệp vụ</i>)	01	01	05	
4	Trung tâm Tuyên truyền, Du lịch và Cứu hộ, Bảo tồn (<i>đơn vị sự nghiệp trực thuộc</i>)	0	03	11	03
5	Hạt Kiểm lâm (<i>tổ chức hành chính trực thuộc</i>)	0	01	26	24
TỔNG		03	08	48	33

Ban Quản lý Vườn Quốc gia Bù Gia Mập được giao 62 biên chế, trong đó: 57 biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước; 05 biên chế viên chức hưởng lương từ nguồn thu của đơn vị sự nghiệp; 33 chỉ tiêu lao động hỗ trợ, phục vụ theo Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 03/01/2025 của UBND tỉnh Bình Phước.

Hiện nay, Vườn có 92 biên chế và lao động hợp đồng trong đó, chức danh Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm do Giám đốc Ban Quản lý Vườn kiêm nhiệm.

4. Đánh giá chất lượng đội ngũ công chức, viên chức

Đội ngũ công chức, viên chức và người lao động của Ban Quản lý Vườn đa số có trình độ chuyên môn phù hợp, độ tuổi lao động trẻ, có kinh nghiệm và tâm huyết với công tác bảo tồn, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ được giao

5. Điều kiện đảm bảo hoạt động

- Nhân sự: Tổng là 92 biên chế và lao động hợp đồng, tạm thời đáp ứng được chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Trụ sở làm việc: Thôn Bù Lư, xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập.

Hiện nay Vườn đang sử dụng với diện tích đất 36.693m² và tổng diện tích sàn xây dựng là 2.639m² và các Trạm, Chốt Kiểm lâm trong rừng, cơ sở vật chất ổn định, cơ bản đáp ứng yêu cầu công việc.

- Trang thiết bị làm việc: Được trang bị các phương tiện, thiết bị cần thiết cho công tác quản lý bảo vệ rừng và nghiên cứu khoa học. Phương tiện xe ô tô công: 01 xe dùng chung; 01 xe phục vụ công tác bảo vệ rừng, PCCCR; 01 xe phục vụ công tác tuyên truyền, giáo dục môi trường; 01 xe chuyên dùng công tác phòng cháy chữa cháy rừng.

- Tài chính: Hiện nay Ban Quản lý Vườn đã thực hiện và sử dụng kinh phí nhà nước được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh. Tình hình sử dụng ngân sách được giao, cụ thể:

+ Số liệu dự toán đầu năm: 25.191.629.408 đồng.

+ Số liệu dự toán còn lại: 13.626.588.499 đồng.

III. BAN QUẢN LÝ CỬA KHẨU CHÍNH HOÀNG DIỆU

1. Quá trình hình thành đơn vị

Ban quản lý cửa khẩu chính Hoàng Diệu được thành lập tại Quyết định số 2812/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Ban quản lý cửa khẩu chính Hoàng Diệu².

2. Vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

2.1. Vị trí pháp lý

Ban Quản lý cửa khẩu là đơn vị sự nghiệp công lập, chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của UBND tỉnh, Bộ Công Thương và Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương và cấp tỉnh. Ban Quản lý cửa khẩu có tư cách pháp

²- Quyết định số 1786/QĐ-UBND ngày 25/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban quản lý cửa khẩu chính Hoàng Diệu; Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 25/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Ban hành Nội quy cửa khẩu chính Hoàng Diệu; Quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao Ban Quản lý cửa khẩu chính Hoàng Diệu quản lý, điều hành hoạt động tại cửa khẩu phụ Tân Tiến; Quyết định số 2178/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc bổ nhiệm ông Trương Tấn Nhất Linh kiêm nhiệm chức vụ Trưởng ban Ban Quản lý cửa khẩu chính Hoàng Diệu; Quyết định số 740/QĐ-UBND ngày 03/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc bổ nhiệm ông Vương Sỹ Một giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Quản lý cửa khẩu chính Hoàng Diệu; Quyết định số 1412/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Tứ Tri kiêm nhiệm chức vụ Phó Trưởng ban Ban Quản lý cửa khẩu chính Hoàng Diệu; Quyết định số 1388/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh Bình Phước về phê duyệt danh sách thành viên Ban quản lý cửa khẩu chính Hoàng Diệu.

nhân, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí quản lý hành chính, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển theo quy định.

2.2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1786/QĐ-UBND ngày 25/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh, cụ thể:

- Ban Quản lý cửa khẩu có chức năng điều hành việc phối hợp thống nhất các hoạt động chuyên ngành của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu chính Hoàng Diệu đảm bảo sự đồng bộ, trật tự, nề nếp theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính; quản lý các dịch vụ hỗ trợ thương mại cửa khẩu.

- Chủ trì phối hợp với chính quyền địa phương và cơ quan quản lý cửa khẩu nước bạn Campuchia để giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động của cửa khẩu như: đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, cấp điện, cấp nước, thoát nước, đảm bảo mỹ quan, môi trường sinh thái khu vực cửa khẩu và các vấn đề khác có liên quan phát sinh.

3. Cơ cấu tổ chức bộ máy

Gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban, các thành viên thực hiện theo chế độ kiêm nhiệm. Trong đó Trưởng ban do Phó Giám đốc Sở Công Thương kiêm nhiệm cụ thể:

Stt	Tổ chức	Nhân sự hiện có ³				Ghi chú
		Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức	HD 161/111	
1	Trưởng ban	01				Kiểm nhiệm
2	Phó Trưởng ban		02			Kiểm nhiệm
3	Thành viên			05		Kiểm nhiệm
TỔNG SỐ		01	02	05		

4. Đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ

Trình độ chuyên môn đội ngũ cán bộ Ban Quản lý cửa khẩu chính Hoàng Diệu: Lãnh đạo Ban có 01 trình độ Thạc sĩ và 02 trình độ Đại học; thành viên Ban có 05 trình độ Đại học.

Đội ngũ cán bộ Ban Quản lý cửa khẩu chính Hoàng Diệu đều là các chức danh kiêm nhiệm; đáp ứng trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trong những năm qua luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

5. Điều kiện đảm bảo hoạt động

- Hiện nay, tại cửa khẩu chính Hoàng Diệu chưa có nhà làm việc chung; Các lực lượng chức năng sử dụng trụ sở làm việc, phương tiện, cơ sở vật chất trang thiết bị hiện có các đơn vị tại cửa khẩu, lối mở để hoạt động; Văn phòng

³ Xác định cụ thể số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước và số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp công lập

Ban Quản lý cửa khẩu chính Hoàng Diệu đặt tại Sở Công Thương (*cách xa cửa khẩu*) nên công tác quản lý, điều hành hoạt động còn nhiều hạn chế.

- Tình hình sử dụng ngân sách được giao:
- + Số liệu dự toán đầu năm: 100.000.000 đồng.
- + Số liệu dự toán còn lại: 50.000.000 đồng.

IV. BAN QUẢN LÝ CỬA KHẨU QUỐC TẾ HOA LƯ

1. Quá trình hình thành đơn vị

Ban Quản lý cửa khẩu Quốc tế Hoa Lư được thành lập theo Quyết định số 2813/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của UBND tỉnh là đơn vị sự nghiệp công lập, chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của UBND tỉnh, Bộ Công thương và Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương và cấp tỉnh.

Ban quản lý Cửa khẩu Quốc tế Hoa Lư hoạt động theo Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 27/4/2017 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động. Ban Quản lý cửa khẩu có Lãnh đạo Ban quản lý, Các thành viên gồm những người đứng đầu các lực lượng chức năng tại cửa khẩu; danh sách thành viên do Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt và thay đổi theo yêu cầu trong từng giai đoạn.

2. Vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

2.1. Vị trí pháp lý: Là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh Bình Phước, chịu sự chỉ đạo, kiểm tra của UBND tỉnh, Bộ Công Thương, Ban chỉ đạo thương mại biên giới trung ương và cấp tỉnh. Ban quản lý có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí quản lý hành chính, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển theo quy định.

2.2. Chức năng

Ban Quản lý cửa khẩu Quốc tế Hoa Lư căn cứ hoạt động trên cơ sở Quyết định số 2813/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Quản lý cửa khẩu; Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 27/4/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý cửa khẩu; có chức năng điều hành việc phối hợp thống nhất các hoạt động chuyên ngành của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu Quốc tế Hoa Lư, đảm bảo sự đồng bộ, có trật tự, có nề nếp theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính; quản lý các dịch vụ hỗ trợ thương mại cửa khẩu; chủ trì phối hợp với chính quyền địa phương và cơ quan quản lý cửa khẩu nước bạn Campuchia để giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động cửa khẩu như: Đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, cấp điện, nước, thoát nước, đảm bảo mỹ quan, môi trường, sinh thái khu vực cửa khẩu và các vấn đề khác có liên quan phát sinh.

2.3. Nhiệm vụ, quyền hạn

Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý cửa khẩu Quốc tế Hoa Lư thực hiện theo quy định tại Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 27/4/2017 của Chủ

tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý cửa khẩu.

3. Cơ cấu tổ chức bộ máy

Theo Công văn số 2237/SNV-CCVC&TCBM ngày 01/11/2023 của Sở Nội vụ tỉnh Bình Phước về việc thẩm định Đề án vị trí việc làm của Ban Quản lý cửa khẩu Quốc tế Hoa Lư thì Danh mục vị trí việc làm của Ban Quản lý cửa khẩu Quốc tế Hoa Lư, gồm 17 vị trí việc làm (30 người làm việc) hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị. Trong đó có 08 vị trí kiêm nhiệm (11 người làm việc) và 09 vị trí việc làm chuyên trách (19 người làm việc), cụ thể:

- Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành: 04 vị trí việc làm kiêm nhiệm (05 người làm việc).

- Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 03 vị trí việc làm (03 người làm việc).

- Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 06 vị trí việc làm (11 người làm việc), trong đó có 04 vị trí việc làm kiêm nhiệm (06 người làm việc) và 02 vị trí việc làm chuyên trách (05 người làm việc).

- Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ: 04 vị trí việc làm (11 người làm việc).

Thực trạng nhân sự hiện có thể hiện theo bảng sau:

Stt	Tổ chức	Nhân sự hiện có ⁴					Ghi chú
		Số người làm việc	Cấp trưởng	Cấp phó	Chuyên viên	HD 161/111	
1	Lãnh đạo Ban	3	1	2			Trưởng Ban Kiêm nhiệm hoặc chuyên trách; 02 Phó Ban kiêm nhiệm (Theo QĐ 45/2013/QĐ-TTg)
2	Thành viên	6			6		
3	Văn phòng Ban	18	1		7	11	Chánh văn phòng kiêm nhiệm
TỔNG SỐ		27	2	2	12	11	

4. Đánh giá đội ngũ cán bộ

- Lãnh đạo ban (03): Thạc sĩ: 01; Đại học: 02.

- Thành viên (06): Thạc sĩ 01; Đại học: 05.

⁴ Xác định cụ thể số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước và số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp công lập

- Viên chức chuyên trách (07): Thạc sĩ 02; Đại học: 05.
- Hợp đồng NĐ111 (11): Đại học 01; Cao đẳng: 04; PTTH, THCS: 06.

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ đáp ứng tiêu chuẩn, tiêu chí theo đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt.

V. BAN QUẢN LÝ CỬA KHẨU CHÍNH LỘC THỊNH

1. Quá trình hình thành

Ban quản lý cửa khẩu chính Lộc Thịnh được thành lập theo Quyết định số 2811/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Ban quản lý cửa khẩu chính Lộc Thịnh⁵.

2. Vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

2.1. Vị trí pháp lý

Ban Quản lý cửa khẩu là đơn vị sự nghiệp công lập, chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của UBND tỉnh, Bộ Công Thương và Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương và cấp tỉnh. Ban Quản lý cửa khẩu có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí quản lý hành chính, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển theo quy định.

2.1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

- Ban Quản lý cửa khẩu có chức năng điều hành việc phối hợp thống nhất các hoạt động chuyên ngành của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu chính Hoàng Diệu đảm bảo sự đồng bộ, trật tự, nề nếp theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính; quản lý các dịch vụ hỗ trợ thương mại cửa khẩu.

- Chủ trì phối hợp với chính quyền địa phương và cơ quan quản lý cửa khẩu nước bạn Campuchia để giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động của cửa khẩu như: Đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, cấp điện, cấp nước, thoát nước, đảm bảo mỹ quan, môi trường sinh thái khu vực cửa khẩu và các vấn đề khác có liên quan phát sinh.

3. Cơ cấu tổ chức bộ máy của đơn vị

⁵- Quyết định số 1790/QĐ-UBND ngày 25/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý cửa khẩu chính Lộc Thịnh. Quyết định số 1791/QĐ-UBND ngày 25/7/2017 của UBND tỉnh về Ban hành Nội quy cửa khẩu chính Lộc Thịnh. Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao Ban Quản lý cửa khẩu chính Lộc Thịnh quản lý, điều hành hoạt động tại lối mở Lộc Tấn. Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 của UBND tỉnh về bổ nhiệm ông Trương Tấn Nhất Linh kiêm nhiệm chức vụ Trưởng ban quản lý cửa khẩu Lộc Thịnh. Quyết định số 1142/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 của UBND tỉnh về bổ nhiệm ông Ngô Đức Thắng kiêm nhiệm chức vụ Phó Trưởng ban quản lý cửa khẩu Lộc Thịnh. Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh về bổ nhiệm ông Võ Quốc Bảo kiêm nhiệm chức vụ Phó Trưởng ban quản lý cửa khẩu chính Lộc Thịnh. Quyết định số 1389/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh Bình Phước về phê duyệt danh sách thành viên Ban quản lý cửa khẩu chính Lộc Thịnh. Quyết định số 343/QĐ-UBND ngày 01/3/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc thay đổi thành viên Ban quản lý cửa khẩu chính Lộc Thịnh. Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 06/06/2025 của UBND Tỉnh Bình Phước về việc thay đổi thành viên Ban Quản lý cửa khẩu chính Lộc Thịnh.

Gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban, các thành viên thực hiện theo chế độ kiêm nhiệm, cụ thể:

Stt	Tổ chức	Nhân sự hiện có ⁶				Ghi chú
		Cấp trưởng	Cấp phó	Chuyên viên	HD 161/111	
1	Trưởng ban	01				Kiểm nhiệm
2	Phó Trưởng ban		02			Kiểm nhiệm
3	Thành viên			05		Kiểm nhiệm
TỔNG SỐ		01	02	05		

4. Đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ

- Thực trạng trình độ chuyên môn đội ngũ cán bộ Ban Quản lý cửa khẩu chính Lộc Thịnh: Lãnh đạo Ban có 01 trình độ Thạc sĩ và 02 trình độ Đại học; Thành viên Ban có 05 trình độ Đại học.

Đội ngũ cán bộ Ban Quản lý cửa khẩu chính Lộc Thịnh đáp ứng trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trong những năm qua luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

5. Điều kiện đảm bảo hoạt động

- Hiện nay, tại cửa khẩu chính Lộc Thịnh chưa có nhà làm việc chung và cơ sở vật chất như máy tính, thiết bị phục vụ cho các lực lượng chức năng tại cửa khẩu. Văn phòng Ban quản lý cửa khẩu chính Lộc Thịnh đặt tại Sở Công Thương (cách xa cửa khẩu) nên công tác quản lý, điều hành hoạt động còn nhiều hạn chế.

- Tình hình sử dụng ngân sách được giao:

+ Số liệu dự toán đầu năm: 100.000.000đ.

+ Số liệu dự toán còn lại: 50.000.000đ.

VI. CÁC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU VỰC TRỰC THUỘC UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bình Phước có 11 Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực được tổ chức và hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập. Các Ban QLDA khu vực có chức năng tổ chức thực hiện quản lý các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn hỗ trợ phát triển chính thức và các nguồn vốn hợp pháp khác trên địa bàn liên xã, thành phố. Các đơn vị này hoạt động theo cơ chế tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và Quyết định giao tự chủ do UBND cấp huyện ban hành, cụ thể:

1. Ban Quản lý các dự án khu vực Đồng Xoài

⁶ Xác định cụ thể số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước và số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp công lập

a) Vị trí pháp lý: Ban Quản lý dự án khu vực Đồng Xoài là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự quản lý, chỉ đạo toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh và sự hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan có liên quan.

- Ban Quản lý dự án khu vực Đồng Xoài có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

- Phạm vi hoạt động quản lý gồm (2 phường): Phường Bình Phước, phường Đồng Xoài.

b) Về tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự

- Ban Quản lý các dự án có Giám đốc, không quá 02 Phó Giám đốc và 01 Kế toán trưởng. Ban Quản lý dự án thực hiện mô hình Giám đốc trực tiếp chỉ đạo, điều hành đội ngũ nhân sự lao động tại Ban để tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

- Số lượng nhân sự hiện có: 19 người. Trong đó: Giám đốc và 02 Phó Giám đốc, 13 viên chức, 03 người lao động.

c) Về tài sản, tài chính, trụ sở làm việc

- Về tài chính: Hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ).

- Về tài sản: Ban Quản lý được bố trí trang thiết bị, tài sản đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện công việc theo quy định.

- Trụ sở: Đặt tại phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai (mới).

d) Tổng số dự án đang quản lý: 150 dự án (Trong đó: 03 dự án chuẩn bị đầu tư; 33 dự án chuyển tiếp; 08 dự án đầu tư mới năm 2025; 12 dự án hoàn thành chưa quyết toán; 14 dự án đã quyết toán chưa tất toán; 07 dự án xin dừng thực hiện quyết toán; 29 dự án tất toán, quyết toán; 44 dự án đã tất toán). Tổng số vốn năm 2025 (đến tháng 5/2025): 415.502 triệu đồng; tổng số vốn giải ngân (đến ngày 09/5/2025): 38.953 triệu đồng. Nợ đọng xây dựng cơ bản: Không có.

2. Ban Quản lý dự án khu vực Phước Long

a) Vị trí pháp lý: Ban Quản lý dự án khu vực **Phước Long** là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự quản lý, chỉ đạo toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh và sự hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan có liên quan.

- Ban Quản lý dự án khu vực **Phước Long** có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

- Phạm vi hoạt động quản lý (02 phường) gồm: Phường Phước Bình, phường Phước Long.

b) Về tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự

- Ban Quản lý các dự án có Giám đốc, không quá 02 Phó Giám đốc và 01 Kế toán trưởng. Ban Quản lý dự án thực hiện mô hình Giám đốc trực tiếp chỉ đạo, điều hành đội ngũ nhân sự lao động tại Ban để tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

- Tổng số viên chức và người lao động: 18 người. Trong đó: 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc, 15 viên chức.

c) Về tài sản, tài chính, trụ sở làm việc

- Về tài chính: Hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ).

- Về tài sản: Ban Quản lý được bố trí trang thiết bị, tài sản đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện công việc theo quy định.

- Về trụ sở làm việc: Đặt tại phường Phước Bình, tỉnh Đồng Nai (mới).

d) Tổng số dự án đang quản lý: 145 dự án (Trong đó: 02 dự án chuẩn bị đầu tư, 18 dự án đang thực hiện; 08 dự án hoàn thành nhưng chưa quyết toán; 01 dự án đã quyết toán chưa tắt toán; 116 dự án đã tắt toán đang lưu trữ hồ sơ); Vốn năm 2025 (đến tháng 5/2025): 121.300 triệu đồng; giải ngân (đến tháng 5/2025): 25.766 triệu đồng. Nợ đọng xây dựng cơ bản: Không có.

3. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Chơn Thành

a) Vị trí pháp lý: Ban Quản lý dự án **đầu tư xây dựng** khu vực **Chơn Thành** là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự quản lý, chỉ đạo toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh và sự hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan có liên quan.

- Ban Quản lý dự án **đầu tư xây dựng** khu vực **Chơn Thành** có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

- Phạm vi hoạt động quản lý gồm (03 phường): phường Minh Hưng, phường Chơn Thành, xã Nha Bích.

b) Về tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự

- Ban Quản lý các dự án có Giám đốc, không quá 02 Phó Giám đốc và 01 Kế toán trưởng. Ban Quản lý dự án thực hiện mô hình Giám đốc trực tiếp chỉ đạo, điều hành đội ngũ nhân sự lao động tại Ban để tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

- Tổng số viên chức và người lao động: 12 người. Trong đó: 01 Giám đốc; 01 Phó Giám đốc; 09 viên chức; 01 HĐLĐ chuyên môn, nghiệp vụ.

c) Về tài sản, tài chính, trụ sở làm việc

- Về tài chính: Hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ).

- Về tài sản: Ban Quản lý được bố trí trang thiết bị, tài sản đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện công việc theo quy định.

- Trụ sở: Đặt tại phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (mới).

d) Tổng số dự án đang quản lý: 367 dự án (Trong đó: 14 dự án chuẩn bị đầu tư; 9 dự án đang thực hiện; 27 dự án đã hoàn thành chưa quyết toán; 35 Dự án đã quyết toán chưa tất toán; 02 dự án xin dừng thực hiện quyết toán; 280 dự án đã tất toán). Vốn năm 2025: 123.076 triệu đồng. Giải ngân đến tháng 5/2025: 41.859 triệu đồng. Nợ đọng xây dựng cơ bản: 111.047 triệu đồng.

4. Ban Quản lý dự án khu vực Bình Long

a) Vị trí pháp lý: Ban Quản lý dự án khu vực **Bình Long** là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự quản lý, chỉ đạo toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh và sự hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan có liên quan.

- Ban Quản lý dự án khu vực **Bình Long** có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

- Phạm vi hoạt động quản lý gồm (02 phường): Phường Bình Long, phường An Lộc.

b) Về tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự

- Ban Quản lý các dự án có Giám đốc, không quá 02 Phó Giám đốc và 01 Kế toán trưởng. Ban Quản lý dự án thực hiện mô hình Giám đốc trực tiếp chỉ đạo, điều hành đội ngũ nhân sự lao động tại Ban để tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

- Tổng số viên chức và người lao động: 17 người. Trong đó: 01 Giám đốc; 01 Phó Giám đốc; 07 viên chức; 08 hợp đồng lao động chuyên môn, nghiệp vụ.

c) Về tài sản, tài chính, trụ sở làm việc

- Về tài chính: Hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ).

- Về tài sản: Ban Quản lý được bố trí trang thiết bị, tài sản đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện công việc theo quy định.

- Trụ sở: Dự kiến đặt tại phường Bình Long, tỉnh Đồng Nai (mới).

d) Tổng số dự án đang quản lý: 80 dự án (Trong đó: 12 dự án chuẩn bị đầu tư; 06 dự án đang thực hiện; 62 dự án hoàn thành chưa quyết toán). Tổng số vốn được giao theo kế hoạch vốn năm 2025 (đến tháng 5/2025) 133.306 triệu đồng. Tổng số vốn giải ngân theo kế hoạch vốn đến tháng 5/2025: 48.347 triệu đồng. Nợ đọng xây dựng cơ bản: Không có.

5. Ban Quản lý dự án khu vực Đồng Phú

a) Vị trí pháp lý: Ban Quản lý dự án khu vực **Đồng Phú** là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự quản lý, chỉ đạo toàn

diện của Ủy ban nhân dân tỉnh và sự hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan có liên quan.

- Ban Quản lý dự án khu vực Đồng Phú có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

- Phạm vi hoạt động quản lý gồm (4 xã): xã Đồng Phú, xã Thuận Lợi, xã Đồng Tâm, xã Tân Lợi.

b) Về tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự

- Ban Quản lý các dự án có Giám đốc, không quá 02 Phó Giám đốc và 01 Kế toán trưởng. Ban Quản lý dự án thực hiện mô hình Giám đốc trực tiếp chỉ đạo, điều hành đội ngũ nhân sự lao động tại Ban để tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

- Số lượng nhân sự hiện có: 15 người, trong đó: 01 Giám đốc; 02 Phó Giám đốc; 03 viên chức; 07 HĐLĐ chuyên môn, nghiệp vụ; 02 hợp đồng thời vụ.

c) Về tài sản, tài chính, trụ sở làm việc

- Về tài chính: Hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ).

- Về tài sản: Ban Quản lý được bố trí trang thiết bị, tài sản đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện công việc theo quy định.

- Trụ sở: Đặt tại xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai mới.

d) Tổng số dự án đang quản lý: 323 dự án (Trong đó: 04 dự án chuẩn bị đầu tư; 17 dự án đang thực hiện; 8 dự án hoàn thành chưa thực hiện quyết toán; 18 dự án đã quyết toán chưa tất toán; 4 dự án xin dừng thực hiện; 272 dự án đã tất toán đang lưu trữ hồ sơ); Tổng số vốn được giao theo kế hoạch vốn năm 2025 (đến tháng 5/2025) 429.200 triệu đồng. Tổng số vốn giải ngân theo kế hoạch vốn đến 12/5/2025: 184.877 triệu đồng. Nợ đọng xây dựng cơ bản: 75.923 triệu đồng.

6. Ban Quản lý dự án khu vực Hớn Quản

a) Vị trí pháp lý: Ban Quản lý dự án khu vực **Hớn Quản** là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự quản lý, chỉ đạo toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh và sự hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan có liên quan.

- Ban Quản lý dự án khu vực **Hớn Quản** có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

- Phạm vi hoạt động quản lý (03 xã): xã Tân Hưng, xã Tân Khai, xã Minh Đức, xã Tân Quan.

b) Về tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự

- Ban Quản lý các dự án có Giám đốc, không quá 02 Phó Giám đốc và 01 Kế toán trưởng. Ban Quản lý dự án thực hiện mô hình Giám đốc trực tiếp chỉ đạo, điều hành đội ngũ nhân sự lao động tại Ban để tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

- Tổng số viên chức và người lao động: 10 người. Trong đó: 02 Phó Giám đốc; 10 viên chức.

c) Về tài sản, tài chính, trụ sở làm việc

- Về tài chính: Hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ).

- Về tài sản: Ban Quản lý được bố trí trang thiết bị, tài sản đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện công việc theo quy định.

- Về trụ sở làm việc: Đặt tại xã Tân Khai, tỉnh Đồng Nai (mới).

d) Tổng số dự án đang quản lý: 113 dự án (Trong đó: 05 dự án chuẩn bị đầu tư; 21 dự án đang thực hiện; 43 dự án hoàn thành chưa quyết toán; 41 dự án đã quyết toán, chưa tất toán; 03 dự án xin dừng, thực hiện quyết toán); Vốn năm 2025 (đến tháng 5/2025): 308.549 triệu đồng; giải ngân (đến tháng 5/2025): 42.245 triệu đồng. Nợ đọng xây dựng cơ bản: 59.742 triệu đồng.

7. Ban Quản lý dự án khu vực Lộc Ninh

a) Vị trí pháp lý: Ban Quản lý dự án khu vực **Lộc Ninh** là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự quản lý, chỉ đạo toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh và sự hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan có liên quan.

- Ban Quản lý dự án khu vực **Lộc Ninh** có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

- Phạm vi hoạt động quản lý gồm (06 xã): Xã Lộc Thành, xã Lộc Ninh, xã Lộc Hưng, xã Lộc Tấn, xã Lộc Thạnh, xã Lộc Quang.

b) Về tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự

- Ban Quản lý các dự án có Giám đốc, không quá 02 Phó Giám đốc và 01 Kế toán trưởng. Ban Quản lý dự án thực hiện mô hình Giám đốc trực tiếp chỉ đạo, điều hành đội ngũ nhân sự lao động tại Ban để tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

- Tổng số viên chức và người lao động: 16 người. Trong đó: 01 Giám đốc; 02 Phó Giám đốc; 08 viên chức; 05 hợp đồng lao động chuyên môn, nghiệp vụ.

c) Về tài sản, tài chính, trụ sở làm việc

- Về tài chính: Hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ).

- Về tài sản: Ban Quản lý được bố trí trang thiết bị, tài sản đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện công việc theo quy định.

- Về trụ sở làm việc: Đặt tại xã Lộc Ninh, tỉnh Đồng Nai mới.

d) Tổng số dự án đang quản lý: 177 dự án (*Trong đó: 01 dự án chuẩn bị đầu tư; 34 dự án đang thực hiện; 47 dự án đã hoàn thành chưa quyết toán; 11 dự án đã quyết toán chưa tất toán; 05 dự án xin dừng thực hiện quyết toán; 79 dự án đã tất toán*); Vốn năm 2025 (đến tháng 5/2025): 169.936 triệu đồng; giải ngân (đến tháng 5/2025): 33.699 triệu đồng. Nợ đọng xây dựng cơ bản: Không có.

8. Ban Quản lý dự án khu vực Bù Đốp

a) Vị trí pháp lý: Ban Quản lý dự án khu vực **Bù Đốp** là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự quản lý, chỉ đạo toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh và sự hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan có liên quan.

- Ban Quản lý dự án khu vực **Bù Đốp** có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

- Phạm vi hoạt động quản lý gồm (03 xã): Xã Tân Tiến, xã Thiện Hưng, xã Hưng Phước.

b) Về tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự

- Ban Quản lý các dự án có Giám đốc, không quá 02 Phó Giám đốc và 01 Kế toán trưởng. Ban Quản lý dự án thực hiện mô hình Giám đốc trực tiếp chỉ đạo, điều hành đội ngũ nhân sự lao động tại Ban để tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

- Tổng số viên chức và người lao động: 14 người. Trong đó: 01 Giám đốc; 02 Phó Giám đốc; 10 viên chức; 01 HĐLĐ hỗ trợ, phục vụ.

c) Về tài sản, tài chính, trụ sở làm việc

- Về tài chính: Hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (*đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ*).

- Về tài sản: Ban Quản lý được bố trí trang thiết bị, tài sản đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện công việc theo quy định.

- Về trụ sở làm việc: Đặt tại xã Thiện Hưng, tỉnh Đồng Nai mới.

d) Tổng số dự án đang quản lý: 216 dự án (*Trong đó: 140 dự án đã hoàn thành tất toán và lưu trữ hồ sơ; 35 dự án đã hoàn thành quyết toán nhưng chưa tất toán; 36 dự án đã hoàn thành chưa quyết toán; 04 dự án đang thực hiện; 01 dự án chuẩn bị đầu tư*); Vốn năm 2025 (đến tháng 5/2025): 168.281 triệu đồng; giải ngân (đến 10/5/2025): 93.039 triệu đồng. Nợ đọng xây dựng cơ bản: 96.820 triệu đồng.

9. Ban Quản lý dự án khu vực Bù Gia Mập

a) Vị trí pháp lý: Ban Quản lý dự án khu vực **Bù Gia Mập** là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự quản lý, chỉ đạo toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh và sự hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan có liên quan.

- Ban Quản lý dự án khu vực **Bù Gia Mập** có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

- Phạm vi hoạt động quản lý gồm (04 xã): xã Bù Gia Mập, xã Đắc Ô, xã Đa Kia, xã Phú Nghĩa.

b) Về tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự

- Ban Quản lý các dự án có Giám đốc, không quá 02 Phó Giám đốc và 01 Kế toán trưởng. Ban Quản lý dự án thực hiện mô hình Giám đốc trực tiếp chỉ đạo, điều hành đội ngũ nhân sự lao động tại Ban để tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

- Tổng số viên chức và người lao động: 18 người. Trong đó: 01 Giám đốc; 02 Phó Giám đốc; 11 viên chức; 04 HĐLĐ chuyên môn, nghiệp vụ.

c) Về tài sản, tài chính, trụ sở làm việc

- Về tài chính: Hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ).

- Về tài sản: Ban Quản lý được bố trí trang thiết bị, tài sản đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện công việc theo quy định.

- Về trụ sở làm việc: Đặt tại xã Phú Nghĩa, tỉnh Đồng Nai (mới).

d) Tổng số dự án đang quản lý: 296 dự án (Trong đó: 53 dự án đang thực hiện; 12 dự án hoàn thành chưa trình quyết toán; 33 dự án hoàn thành đang trình quyết toán; 10 dự án đã quyết toán chưa tất toán; 188 dự án tất toán đang lưu trữ hồ sơ). Vốn năm 2025 (đến tháng 5/2025): 239.181 triệu đồng; giải ngân (đến tháng 5/2025): 84.009 triệu đồng. Nợ đọng xây dựng cơ bản: 91.779 triệu đồng.

10. Ban Quản lý dự án khu vực Phú Riềng

a) Vị trí pháp lý: Ban Quản lý dự án khu vực **Phú Riềng** là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự quản lý, chỉ đạo toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh và sự hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan có liên quan.

- Ban Quản lý dự án khu vực **Phú Riềng** có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

- Phạm vi hoạt động quản lý gồm (4 xã): xã Phú Riềng, xã Phú Trung, xã Long Hà, xã Bình Tân.

b) Về tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự

- Ban Quản lý các dự án có Giám đốc, không quá 02 Phó Giám đốc và 01 Kế toán trưởng. Ban Quản lý dự án thực hiện mô hình Giám đốc trực tiếp chỉ đạo, điều hành đội ngũ nhân sự lao động tại Ban để tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

- Tổng số viên chức và người lao động: 14 người. Trong đó: 01 Giám đốc; 01 Phó Giám đốc; 11 viên chức; 01 HDLD chuyên môn, nghiệp vụ.

c) Về tài sản, tài chính, trụ sở làm việc:

- Về tài chính: Hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ).

- Về tài sản: Ban Quản lý được bố trí trang thiết bị, tài sản đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện công việc theo quy định.

- Về trụ sở làm việc: Đặt tại xã Phú Riềng, tỉnh Đồng Nai mới.

d) Tổng số dự án đang quản lý: 280 dự án (Trong đó: 04 dự án chuẩn bị đầu tư; 63 dự án đang thực hiện; 43 dự án hoàn thành chưa thực hiện quyết toán; 92 dự án đã quyết toán chưa tất toán; 78 dự án đã tất toán). Vốn năm 2025: 282.450 triệu đồng; giải ngân (đến tháng 5/2025): 76.738 triệu đồng. Nợ đọng xây dựng cơ bản: Không có.

11. Ban Quản lý dự án khu vực Bù Đăng

a) Vị trí pháp lý: Ban Quản lý dự án khu vực **Bù Đăng** là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự quản lý, chỉ đạo toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh và sự hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan có liên quan.

- Ban Quản lý dự án khu vực **Bù Đăng** có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

- Phạm vi hoạt động quản lý gồm (6 xã) gồm: Xã Phước Sơn, xã Nghĩa Trung, xã Bù Đăng, xã Thọ Sơn, xã Đak Nhau, xã Bom Bo.

b) Về tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự

- Ban Quản lý các dự án có Giám đốc, không quá 02 Phó Giám đốc và 01 Kế toán trưởng. Ban Quản lý dự án thực hiện mô hình Giám đốc trực tiếp chỉ đạo, điều hành đội ngũ nhân sự lao động tại Ban để tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

- Tổng số viên chức và người lao động: 15 người. Trong đó: 01 Giám đốc; 01 Phó Giám đốc; 02 viên chức; 11 hợp đồng lao động chuyên môn, nghiệp vụ.

c) Về tài sản, tài chính, trụ sở làm việc

- Về tài chính: Hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ).

- Về tài sản: Ban Quản lý được bố trí trang thiết bị, tài sản đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện công việc theo quy định.

- Về trụ sở làm việc: Đặt tại xã Bù Đăng, tỉnh Đồng Nai mới.

d) Tổng số dự án đang quản lý: 480 dự án (Trong đó: 05 dự án chuẩn bị đầu tư; 44 dự án đang thực hiện; 196 dự án đã hoàn thành chưa quyết toán; 235 dự án đã tất toán đang lưu trữ hồ sơ); vốn năm 2025 (đến tháng 5/2025): 259.754 triệu đồng; giải ngân (đến tháng 5/2025): 53.546 triệu đồng. Nợ đọng xây dựng cơ bản: Không có.

VII. ĐỐI VỚI BÁO VÀ ĐÀI PHÁT THANH - TRUYỀN HÌNH BÌNH PHƯỚC; TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT TỈNH BÌNH PHƯỚC; BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thực hiện phương án sắp xếp theo Công văn số 122-CV/TGV ngày 10/6/2025 của Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Tỉnh ủy; các đơn vị này sẽ thực hiện hợp nhất với các đơn vị có chức năng tương tự của tỉnh Đồng Nai; do đó, các nội dung liên quan của các đơn vị sẽ trình bày cụ thể tại Đề án riêng.

A. TỈNH ĐỒNG NAI

I. TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

1. Quá trình hình thành đơn vị

Tiền thân của Trường Đại học Đồng Nai là Trường Sư phạm cấp 2 Đồng Nai, thành lập ngày 03/11/1976 theo Quyết định số 2317/QĐ của Bộ trưởng Bộ Giáo dục từ việc tách cơ sở 4 của Trường Cao đẳng Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 28/3/1987, Thủ tướng Chính phủ đã có quyết định nâng cấp Trường thành Trường Cao đẳng Sư phạm Đồng Nai trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Ngày 15/9/1997, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai quyết định hợp nhất 2 Trường Sư phạm của tỉnh (Trung học Sư phạm và Cao đẳng Sư phạm).

Ngày 20/8/2010, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1572/QĐ-TTg thành lập Trường Đại học Đồng Nai trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Sư phạm Đồng Nai.

2. Vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

2.1. Vị trí pháp lý

Trường Đại học Đồng Nai là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai; tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động thực hiện theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Trường Đại học Đồng Nai thực hiện các nhiệm vụ theo Luật Giáo dục đại học và Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường. Chịu sự quản lý của UBND tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường Đại học Đồng Nai có tư cách pháp nhân, có trụ sở làm việc riêng, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

2.2. Chức năng

Trường Đại học Đồng Nai có nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng trường thành một trung tâm giáo dục, đào tạo, văn hóa, khoa học kỹ thuật của tỉnh Đồng Nai và cả nước. Nhà trường không ngừng hoàn thiện các điều kiện về cơ sở vật chất, trình độ giảng viên để có thể đáp ứng tốt nhất hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học. Nhà trường xác định nhiệm vụ thường xuyên là đào tạo - bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên môn, khoa học kỹ thuật có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có kiến thức năng lực thực hành nghề nghiệp tương ứng với ngành nghề đào tạo, có sức khỏe, có năng lực sáng tạo, khả năng thích ứng với việc làm trong xã hội, có khả năng tự tạo việc làm cho bản thân và cho những người khác, có khả năng hợp tác trong hoạt động nghề nghiệp.

Hiện nay, Nhà trường đang đào tạo 10 ngành trình độ đại học gồm: Giáo dục Mầm non, Giáo dục Tiểu học, Sư phạm Toán học, Sư phạm Ngữ văn, Sư phạm Tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh, Quản trị kinh doanh, Kế toán, Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử, Kỹ thuật cơ khí và 01 ngành hệ cao đẳng: Giáo dục Mầm non.

3. Cơ cấu tổ chức bộ máy

- Hội đồng trường có số lượng là 15/17 thành viên.

- Ban Giám hiệu: 04/04 thành viên.

- Phòng chức năng trực thuộc Trường: 06 phòng (Phòng Tổ chức - Hành chính và Quản trị; Phòng Kế hoạch - Tài chính; Phòng Đào tạo; Phòng Công tác Sinh viên; Phòng Đảm bảo Chất lượng và Thanh tra Giáo dục; Phòng Nghiên cứu Khoa học, Sau đại học và Quan hệ Quốc tế).

- Khoa thuộc Trường: 07 Khoa (Khoa Kinh tế; Khoa Sư phạm Tiểu học - Mầm non; Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội; Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên; Khoa Kỹ thuật; Khoa Khoa học cơ bản và Quản lý giáo dục; Khoa Ngoại Ngữ).

- Trường trực thuộc: 02 Trường (Trường Phổ thông Thực hành sư phạm; Trường Mầm non Thực hành).

Stt	Tổ chức	Nhân sự hiện có				Ghi chú
		Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức	HD 161/111	
1	Hội đồng trường	1	1	1		
2	Ban Giám hiệu	1	3	4	0	
3	Phòng Tổ chức - Hành chính và Quản trị	1	2	17	16	
4	Phòng Kế hoạch - Tài chính	1	0	8	1	
5	Phòng Công tác sinh viên	1	0	12	1	
6	Phòng Đảm bảo chất lượng và Thanh tra	1	1	8		03 Nhân sự thuộc Khoa Tổng hợp sáp nhập ngày

Stt	Tổ chức	Nhân sự hiện có				Ghi chú
		Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức	HD 161/111	
	Giáo dục					12/6/2025
7	Phòng Đào tạo	1	1	17	1	08 Nhân sự thuộc Trung tâm TTTV sáp nhập ngày 12/6/2025
8	Phòng Nghiên cứu Khoa học - Sau Đại học và Quan hệ quốc tế			7		02 Nhân sự thuộc Khoa Tổng hợp sáp nhập ngày 12/6/2025
9	Khoa Kinh tế	1	1	31		
10	Khoa Kỹ thuật		1	20		
11	Khoa Sư phạm Tiểu học - Mầm non	1	1	26		
12	Khoa Sư phạm Khoa học tự nhiên	1	1	43		
13	Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội	1	0	19		
14	Khoa Ngoại Ngữ	0	0	26	1	01 Điều hành
15	Khoa Khoa học cơ bản và Quản lý giáo dục	0	0	40		1. 01 Điều hành 2. 02 Nhân sự thuộc Khoa Tổng hợp sáp nhập ngày 12/6/2025
16	Trường Phổ thông Thực hành sư phạm	1	2	54	3	
17	Trường Mầm non Thực hành	1	0	1		
TỔNG CỘNG:		13	14	334	23	

Về tổ chức đảng, đoàn thể gồm: Đảng ủy Trường có 13 chi bộ trực thuộc. Tổng hiện có 286 đảng viên (tính đến 01/6/2025), tổ chức đoàn thể gồm: Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên, Hội cựu chiến binh.

4. Đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức

Trường Đại học Đồng Nai giao 545 biên chế, trong đó: 345 biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước, 200 biên chế hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp theo Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 08/01/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai. Tính đến ngày 12/6/2025 tổng số cán bộ, viên chức là 330 người (cán bộ lãnh đạo quản lý: 43; chuyên môn nghiệp vụ giảng viên: 228; chuyên môn dùng chung: 59). Trình độ: Tiến sĩ: 36; thạc sĩ: 210, đại học: 79, cao đẳng: 02, trung cấp: 03. Lao động hợp đồng: 55 người (hợp đồng theo Nghị định số 111: 23, hợp đồng lao động chờ tuyển dụng: 12; hợp đồng khoán việc là bảo vệ, tạp vụ, điện nước: 20).

5. Điều kiện đảm bảo hoạt động

- Trụ sở làm việc: Trường gồm 03 cơ sở bao gồm:

+ Cơ sở 1: Số 9, Lê Quý Đôn, phường Tân Hiệp, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai:

Có diện tích 86.908,8 m², hiện trạng gồm: 05 dãy nhà học gồm: 120 phòng học trang bị hiện đại, 04 phòng Lab, 14 phòng máy vi tính, 13 phòng học thực hành nghe - nhìn, 04 phòng thực hành nhạc; 3 giảng đường; 3 hội trường; 01 trung tâm Thông tin - Thư viện; 01 khu nhạc - họa, 01 nhà thí nghiệm; 4 dãy nhà khu nội trú có sức chứa 1.700 sinh viên; 01 nhà ăn sinh viên; 1 nhà tập thể dục đa năng và 01 sân vận động thể thao bộ môn Giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và phục vụ vui chơi giải trí ngoài giờ. Các trang thiết bị như máy chiếu, vi tính, đồ dùng dạy học,... đủ đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu, công tác và sinh hoạt của cán bộ, viên chức và sinh viên.

+ Cơ sở 3: Số 02, đường Vũ Hồng Phô, phường Bình Đa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Có diện tích 22.323,2 m², hiện trạng gồm: Có 2 dãy nhà học được xây dựng mới từ năm 2015 với 26 phòng học, 07 phòng chức năng được trang bị đầy đủ hệ thống âm thanh và máy chiếu hiện đại. 01 nhà thi đấu đa năng, 01 sân bóng chuyền và 01 tòa nhà ký túc xá có 21 phòng ở, 01 nhà ăn.

+ Cơ sở 4: Đường Vũ Hồng Phô, phường Bình Đa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Có diện tích 31.086,4 m², hiện trạng gồm: Có 6 dãy nhà học với 42 phòng học, 16 phòng chức năng, 08 phòng thí nghiệm, 01 phòng học nhạc. 01 thư viện, 01 sân thể dục, 01 sân bóng chuyền, 02 sân bóng mini, 01 kho vật tư, 01 hội trường, 02 sân thể thao cỏ nhân tạo. 01 tòa nhà ký túc xá với 76 phòng ở và 01 xưởng cơ khí.

- Trang thiết bị làm việc:

Cơ sở vật chất: Cơ bản đáp ứng công tác đào tạo; tuy nhiên, Nhà trường cần đầu tư để phục vụ đào tạo trong thời gian tới, đảm bảo các quy định cũng như lượng tuyển sinh, nhất là các ngành kỹ thuật.

Hệ thống công nghệ thông tin của Trường hiện đại, đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng của đội ngũ viên chức, giảng viên, học sinh sinh viên của Trường.

Nhà trường luôn quan tâm đổi mới và đầu tư trang thiết bị có chất lượng cao, đồng bộ để phục vụ tốt cho công tác đào tạo và nghiên cứu. Máy móc, trang thiết bị được mua sắm và đầu tư đều đúng chủng loại, đạt tiêu chuẩn về mặt kỹ thuật và đảm bảo sức khỏe cho người vận hành, đáp ứng và phù hợp với các ngành mà Nhà trường đang đào tạo.

- Tình hình sử dụng ngân sách được giao:

+ Số liệu ngân sách giao đầu năm: 51.898.000.000 đồng.

+ Số liệu ngân sách sử dụng tính đến thời điểm hiện tại: 27.646.553.712 đồng.

II. KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN - VĂN HÓA ĐỒNG NAI

1. Quá trình hình thành đơn vị

Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai là đơn vị sự nghiệp khoa học có thu, thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính, do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí, là đơn vị trực thuộc UBND tỉnh Đồng Nai; có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước.

Lịch sử hình thành và phát triển của Khu Bảo tồn:

- Năm 2003, tại Quyết định số 4679/2003/QĐ.UBT ngày 03/12/2003 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thành lập Khu Dự trữ thiên nhiên Vĩnh Cửu.

- Năm 2006, tại Quyết định 09/2006/QĐ-UBND ngày 20/02/2006 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc sáp nhập Trung tâm quản lý di tích Chiến khu Đ vào Khu dự trữ thiên nhiên Vĩnh Cửu và đổi tên thành Khu Bảo tồn thiên nhiên và di tích Vĩnh Cửu.

- Năm 2008, Ban quản lý rừng phòng hộ Vĩnh An được sáp nhập vào Khu Bảo tồn thiên nhiên và di tích Vĩnh Cửu tại Quyết định số 2053/QĐ-UBND ngày 27/6/2008.

- Năm 2009, Trung tâm Thủy sản được sáp nhập vào Khu Bảo tồn thiên nhiên và di tích Vĩnh Cửu tại Quyết định số 1977/QĐ-UBND ngày 16/7/2009.

- Năm 2010, Khu Bảo tồn thiên nhiên và di tích Vĩnh Cửu được đổi tên thành Khu Bảo tồn thiên nhiên – Văn hóa Đồng Nai tại Quyết định số 2208/QĐ-UBND ngày 27/8/2010.

Từ khi thành lập đến nay, Khu Bảo tồn luôn thực hiện tốt các lĩnh vực được giao về quản lý, bảo vệ, sử dụng và phát triển bền vững tài nguyên rừng và vùng đất ngập nước nội địa hồ Trị An; phục hồi các sinh cảnh rừng, cảnh quan thiên nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học (ĐDSH); phục hồi và phát triển ổn định nguồn lợi thủy sản; bảo tồn, trùng tu tôn tạo và phát huy giá trị 03 di tích văn hóa lịch sử cấp Quốc gia và 01 di tích văn hóa lịch sử cấp tỉnh; đồng thời là đơn vị được giao tham mưu, thực hiện công tác cho Ban thư ký của Ban quản lý Khu dự trữ Sinh quyển Thế giới Đồng Nai.

2. Vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

2.1. Vị trí pháp lý: Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai do ngân sách nhà nước đảm bảo chi phí hoạt động thực hiện theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai có tư cách pháp nhân, có trụ sở làm việc riêng, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

2.2. Chức năng

3. Cơ cấu tổ chức bộ máy

a) Cơ cấu tổ chức bộ máy, nhân sự và số lượng người làm việc của Khu Bảo tồn gồm: Ban Giám đốc, 04 phòng và 02 đơn vị, cụ thể:

- Ban Giám đốc: có 03 người, gồm Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

- Các phòng, đơn vị trực thuộc gồm:

+ Phòng Tổ chức – Hành chính: 11 Viên chức, bao gồm: 01 Trưởng phòng; 02 Phó Trưởng phòng; 08 viên chức nghiệp vụ, chuyên môn. Ngoài ra, có 05 lao động hợp đồng 111 (theo NĐ 111/2022/NĐ-CP) và 02 hợp đồng khoán việc.

+ Phòng Kế hoạch - Tài chính: 10 Viên chức, bao gồm: 01 Trưởng phòng; 01 Phó Trưởng phòng; 08 viên chức nghiệp vụ, chuyên môn.

- Phòng Kỹ thuật lâm sinh và Đất đai (KTLS và ĐĐ): 14 người, bao gồm: 01 Trưởng phòng; 02 Phó Trưởng phòng; 11 viên chức nghiệp vụ, chuyên môn.

- Phòng Bảo tồn Thiên nhiên và Hợp tác (BTTN – HT): 15 người, bao gồm: 01 Trưởng phòng; 02 Phó Trưởng phòng; 12 viên chức nghiệp vụ, chuyên môn.

- Hạt Kiểm lâm Khu Bảo tồn (Hạt Kiểm lâm): 166 người (trong đó có 130 viên chức Kiểm lâm và 36 viên chức Quản lý bảo vệ rừng), bao gồm: 01 Hạt trưởng; 03 Phó Hạt trưởng; 18 Trạm trưởng; 18 Phó Trạm trưởng và 126 viên chức nghiệp vụ, chuyên môn.

- Trung tâm Sinh thái-Văn hóa-Lịch sử Chiến khu Đ (Trung tâm Chiến khu Đ): 13 viên chức, bao gồm: 01 Giám đốc Trung tâm, 01 Phó Giám đốc Trung tâm, 11 viên chức nghiệp vụ, chuyên môn.

Stt	Tổ chức/Đơn vị	Số lượng thực tế hiện có				
		Tổng số	Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức	HDLĐ
1	Ban Giám đốc	3	1	2		
2	Phòng Tổ chức - Hành chính	11	1	2	8	7
3	Phòng Kế hoạch - Tài chính	10	1	1	8	0
4	Phòng Kỹ thuật lâm sinh & đất đai	14	1	2	11	0
5	Phòng Bảo tồn Thiên nhiên & Hợp tác (Bao gồm 02 biên chế làm việc cho Ban thư ký Sinh quyển)	15	1	2	12	0
6	Hạt Kiểm lâm (gồm văn phòng Hạt	166	19	21	126	0

Stt	Tổ chức/Đơn vị	Số lượng thực tế hiện có				
		Tổng số	Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức	HDLĐ
	và 18 trạm trực thuộc)					
7	Trung tâm Sinh thái - Văn hóa - Lịch sử Chiến khu Đ	13	1	1	11	0
TỔNG SỐ		232	25	31	176	7

- Số lượng người làm việc như sau:

+ Số lượng người làm việc được phân bổ năm 2025: 249 biên chế (Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 08/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành về việc phân bổ biên chế công chức trong các cơ quan hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, biên chế viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập, số lượng hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập, số người làm việc trong các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ năm 2025).

+ Số lượng người làm việc hiện có là: 239 người, gồm: 232 viên chức và 07 hợp đồng lao động (5 HĐ 111 và 2 HĐ khoán việc).

4. Đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức

Khu Bảo tồn được giao 249 biên chế (năm 2025) theo Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 08/01/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Tính đến ngày 20/6/2025 tổng số viên chức, người lao động là 239 người (232 viên chức, 05 hợp đồng lao động theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP, 02 hợp đồng khoán việc). Trong đó: Trình độ: Tiến sĩ: 02; thạc sĩ: 10, đại học: 169, cao đẳng: 06, trung cấp: 46, sơ cấp: 06.

Tỷ lệ viên chức có trình độ đại học trở lên chiếm hơn 75%, cho thấy lực lượng lao động tại Khu Bảo tồn có nền tảng học vấn khá tốt, phù hợp yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ.

Lãnh đạo quản lý: 56 người (trong đó: 02 tiến sĩ, 05 thạc sĩ, 39 đại học, 10 trung cấp). Lực lượng lãnh đạo, quản lý chiếm khoảng 1/4 tổng nhân sự, phản ánh cơ cấu tổ chức khá đầy đủ ở các cấp.

5. Điều kiện đảm bảo hoạt động

Văn phòng chính đặt tại ấp 1, xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, có diện tích 2000 m².

Các trạm kiểm lâm như Suối Trau, Suối Kóp, Bù Đăng, Đá Dựng, Rang Rang, Trung ương Cục, Khu Ủy, Bà Cai, Suối Linh, Cù Đình, Đakinde, Suối Ràng, Bàu Điền, Cây Gùi, Cửa rừng Mã Đà,... có diện tích nhà làm việc từ 70 m² đến 290 m², với cấu trúc nhà cấp 4 hoặc 2 tầng gồm chòi canh, giếng nước và các công trình khác phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy. Diện tích các nhà làm việc khá hạn chế (70-290 m²).

Một số trạm như Số 1 hồ Trị An và Số 2 hồ Trị An không có nhà làm việc, mà viên chức làm việc và sinh hoạt tại thuyền trên hồ, điều này vừa là thuận lợi cũng là khó khăn cho công tác quản lý và bảo vệ hồ Trị An, đồng thời ảnh hưởng đến điều kiện sống, làm việc của nhân viên tại hai trạm này.

- Trang thiết bị làm việc: Cơ bản đáp ứng công tác và thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Tình hình sử dụng ngân sách được giao:

+ Số dư năm trước chuyển sang: 9.096.797.079 đồng.

+ Dự toán ngân sách giao đầu năm: 58.173.000.000 đồng.

+ Dự toán giao bổ sung đợt 1: 2.573.049.208 đồng.

+ Dự toán ngân sách sử dụng tính đến thời điểm hiện tại: 27.449.275.402 đồng.

+ Dự toán ngân sách đã cam kết chi: 567.000.000 đồng.

+ Dự toán ngân sách còn lại: 41.826.570.885 đồng.

III. TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐỒNG NAI

1. Quá trình hình thành đơn vị

Trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai được thành lập theo Quyết định số 662/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 02 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai trên cơ sở trường Trung cấp Y tế Đồng Nai.

2. Vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

2.1. Vị trí pháp lý

Trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai; tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động thực hiện theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, chịu sự quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nay là Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai có tư cách pháp nhân, có trụ sở làm việc riêng, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

2.2. Chức năng

Trực tiếp đào tạo, đào tạo lại, đào tạo liên tục và bồi dưỡng cán bộ có trình độ cao đẳng và thấp hơn trong lĩnh vực y tế, đồng thời là cơ sở đào tạo các bậc cao hơn của các trường đại học y, dược trong nước khi có yêu cầu. Nghiên cứu và ứng dụng khoa học góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2.3. Nhiệm vụ, quyền hạn

Thực hiện theo Quyết định số 251/QĐ-CDYT ngày 11/07/2024 của Trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai.

3. Cơ cấu tổ chức bộ máy

Cơ cấu tổ chức bộ máy Trường, gồm: Hội đồng trường; Ban Giám hiệu; 03 phòng chức năng, 02 khoa chuyên môn và 07 bộ môn thuộc khoa, 01 Cơ sở phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học trực thuộc, các tổ chức Đảng, đoàn thể.

Stt	Tổ chức	Nhân sự hiện có				Ghi chú
		Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức	HD 161/111	
	Ban Giám hiệu	1	1	0	0	
1	Tên đơn vị					
1.1	Phòng Hành chính Tổng hợp		1	14	0	
1.2	Phòng Quản lý Đào tạo và Đảm bảo chất lượng	1		7	0	
1.3	Phòng Công tác Chính trị Học sinh sinh viên		1	6	0	
2	Tên khoa					
2.1	Khoa Y - Dược - Khoa học cơ bản	1		27	0	
2.2	Khoa Điều dưỡng - Kỹ thuật Y học	1		17	0	
2.3	Phòng khám đa khoa			2	0	
TỔNG CỘNG: 80		4	3	73	0	

Về tổ chức đảng, đoàn thể gồm:

- + Đảng bộ gồm có 03 chi bộ trực thuộc với 50 đảng viên, trực thuộc Đảng bộ UBND tỉnh Đồng Nai.
- + Công đoàn trực thuộc Công đoàn ngành Y tế Đồng Nai.
- + Đoàn thanh niên trực thuộc tỉnh đoàn Đồng Nai.
- + Hội sinh viên trực thuộc Hội sinh viên tỉnh Đồng Nai.

4. Đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức

Trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai được giao 68 biên chế, trong đó: Hiện tại có 62 biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 08/01/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai, 18 biên chế hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp.

Tính đến ngày 20/6/2025 tổng số cán bộ, viên chức là 80 người (cán bộ lãnh đạo quản lý: 13).

Lao động hợp đồng: 16 người (*hợp đồng khoán việc là tạp vụ, điện nước*).

5. Điều kiện đảm bảo hoạt động

5.1. Trụ sở làm việc (*diện tích, hiện trạng*)

Trụ sở chính: Khu phố 9 - phường Tân Biên - TP. Biên Hòa - Tỉnh Đồng Nai

- Tổng diện tích đất là: 39.413,2 m².

5.2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc

Cơ sở vật chất phòng học lý thuyết, thực hành của nhà trường được xây dựng theo đúng quy chuẩn hiện hành, tổng số phòng học lý thuyết 38 phòng và 07 phòng hội thảo: 9.210 m². Số phòng học thực hành: 56 phòng với diện tích sử dụng 6.722 m²; sân bãi phục vụ giáo dục thể chất khu nhà tập luyện thể thao 5.544 m²; Diện tích Hội trường đa chức năng: 1.843,9 m²; diện tích nhà xe - nhà bảo vệ: 2.741 m²; Kí túc xá: 4511m²; Thư viện: 961 m²; Diện tích nhà ăn 476 m².

5.3. Tình hình sử dụng ngân sách được giao

- Số liệu dự toán đầu năm 2025: 19.916.970.000 đồng.

Nguồn kinh phí thường xuyên (nguồn 13): 8.661.000.000 đồng.

Nguồn kinh phí không thường xuyên (nguồn 12): 11.255.970.000 đồng.

- Số liệu dự toán còn lại (số liệu đến ngày 19/6/2025): 3.851.436.940 đồng.

Nguồn kinh phí thường xuyên (nguồn 13): 8.011.802.500 đồng.

Nguồn kinh phí không thường xuyên (nguồn 12): 3.851.436.940 đồng.

- Số liệu khác nếu có: Nguồn thu hoạt động sự nghiệp còn lại (*đến ngày 19/6/2025*): 6.622.176.494 đồng.

5.4. Tài sản khác (nếu có)

Danh mục tài sản công (*trên Hệ thống phần mềm quản lý tài sản công của Bộ Tài chính*); trang thiết bị đáp ứng nhu cầu đào tạo.

IV. TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT ĐỒNG NAI

1. Quá trình hình thành đơn vị

Quyết định số 02/CN ngày 08/11/1975 về việc thành lập Trường Sơ - Trung kỹ thuật Biên Hòa; Quyết định số 55/QĐ-CN ngày 15/03/1976 về việc

thành lập Trường Sơ - Trung cấp kỹ thuật Tân Mai. Quyết định số 665/QĐ-UBT ngày 11/10/1980 về việc chuyển Trường Sơ Trung cấp Kỹ thuật Tân Mai thành Trường Công nhân Kỹ thuật Cơ điện Đồng Nai. Quyết định số 2338/QĐ-UBT ngày 07/10/1995 về việc đổi tên Trường Công nhân Kỹ thuật Cơ điện Đồng Nai trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo thành Trường Công nhân Kỹ thuật Đồng Nai; Quyết định số 921/QĐ-BLĐT BXH ngày 03/7/2007 về việc thành lập Trường Cao đẳng nghề Đồng Nai; Quyết định số 1470/QĐ-BLĐT BXH ngày 15/09/2017 về việc đổi tên Trường Cao đẳng nghề Đồng Nai thành Trường Cao đẳng Kỹ thuật Đồng Nai.

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp số 19/222/GCNĐKHHĐ-TCGDNN ngày 02/03/2022 của Tổng cục giáo dục nghề nghiệp.

- Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung: 19A/2022 GCNĐKBS-TCGDNN ngày 25/04/2024 của Tổng cục giáo dục nghề nghiệp.

2. Vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

2.1. Vị trí pháp lý

Trường Cao đẳng kỹ thuật Đồng Nai là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai; tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động thực hiện theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, chịu sự quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường Cao đẳng kỹ thuật Đồng Nai có tư cách pháp nhân, có trụ sở làm việc riêng, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

2.2. Chức năng

- Về chức năng: Đào tạo nguồn nhân lực có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khỏe, có trách nhiệm nghề nghiệp, có khả năng sáng tạo, thích ứng với môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập quốc tế; tạo điều kiện cho người học sau khi hoàn thành khóa học có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục lên trình độ cao hơn phù hợp yêu cầu của xã hội. Đào tạo lại, đào tạo liên thông và thực hiện liên kết đào tạo các ngành nghề thực tiễn xã hội có nhu cầu sử dụng.

- Về nhiệm vụ: Tổ chức biên soạn hoặc lựa chọn, phê duyệt và thực hiện các chương trình, giáo trình đào tạo đối với từng ngành nghề được phép đào tạo theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Thực hiện đào tạo đa

cấp, đa ngành, đa hệ, liên doanh, liên kết với các Trường, các cơ sở đào tạo, các doanh nghiệp trong và ngoài nước theo quy định của Pháp luật nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, gắn đào tạo với việc làm và thị trường lao động theo nhu cầu của xã hội. Xây dựng kế hoạch tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh. Tổ chức các hoạt động đào tạo; kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, cấp phát, thu hồi và hủy bỏ bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp, chứng chỉ nghề và chứng chỉ đào tạo khác theo quy định của pháp luật. Tư vấn lựa chọn ngành học phù hợp, tư vấn việc làm miễn phí cho người học. Tổ chức cho người học tham quan, thực tập tại doanh nghiệp. Phối hợp với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, gia đình người học trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Có cơ chế để người học, nhà giáo và xã hội tham gia đánh giá chất lượng đào tạo của Trường. Tổ chức cho giáo viên, cán bộ, nhân viên và người học nghề tham gia các hoạt động xã hội. Tổ chức nghiên cứu khoa học; ứng dụng kết quả nghiên cứu, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật - công nghệ vào hoạt động đào tạo, sản xuất, kinh doanh và dịch vụ khoa học, kỹ thuật theo quy định của pháp luật.

Nhà trường được Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cấp phép đào tạo 15 ngành, nghề với quy mô tuyển sinh hàng năm: 1615 người/năm, trong đó: Cao đẳng 14 ngành, nghề: 735 sinh viên/năm; trung cấp có 14 ngành, nghề: 880 HS/năm.

3. Cơ cấu tổ chức bộ máy

- Đảng bộ Trường trực thuộc Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Ban Chấp hành có 09 người (kiêm nhiệm) với 05 chi bộ trực thuộc.

- Hội đồng trường: 15 thành viên (kiêm nhiệm).

- Ban giám hiệu: 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng.

- Công đoàn Trường trực thuộc Công đoàn viên chức tỉnh Đồng Nai. Ban Chấp hành có 07 người (kiêm nhiệm).

- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thuộc Tỉnh Đoàn Đồng Nai, Ban Chấp hành có 15 người (kiêm nhiệm).

- Phòng chức năng: có 04 phòng gồm: Phòng Tổ chức - hành chính; Phòng Đào tạo; Phòng Công tác học sinh, sinh viên và Phòng Kế toán - Tài vụ. Tổng số 42 người (trong đó có 11 người hợp đồng 12 tháng).

- Khoa chuyên môn: Có 09 khoa gồm: Khoa Cơ bản - Kỹ thuật cơ sở, Khoa Cơ khí chế tạo, Khoa Điện - Điện lạnh, Khoa Điện tử, Khoa Công nghệ thông tin, Khoa Công nghệ Hóa, Khoa Công nghệ May, Khoa Công nghệ Ô tô và Khoa Kinh tế. Tổng số có 109 người (trong đó có 01 người hợp đồng 12 tháng).

4. Đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức

- Số lượng người làm việc được giao năm 2025 là 178 người, trong đó: Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước là 68 người; số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp là 110 người.

- Số lượng người đang làm việc hiện nay là 154 người; vị trí bảo vệ thuê chuyên nghiệp (Bảo vệ trụ sở chính, cơ sở 1 và ký túc xá), trong đó cán bộ quản lý gồm: 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng; 18 trưởng, phó các phòng, khoa. Viên chức có 141 người, trong đó Nhà giáo có: 125 người (107 giáo viên dạy nghề, 18 giáo viên dạy các môn văn hóa THPT) và chuyên viên có 16 người.

- Trình độ của đội ngũ viên chức và người lao động:

+ Trình độ Thạc sĩ 76 người (chiếm 53,9%); trình độ đại học 65 người (chiếm 46,1%).

+ Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp lý luận 16 người (chiếm 11,32%); trung cấp lý luận 29 người (chiếm 20,1%).

+ Trình độ ngoại ngữ (tiếng Anh): 100% đạt chuẩn theo quy định (trong đó: Trình độ thạc sĩ: 01 người (chiếm 0,7%), trình độ đại học: 13 người (chiếm 9,2%); tiếng Anh cơ sở: 127 người (chiếm 90,1%).

+ Trình độ tin học: 100% đạt chuẩn theo quy định (trong đó: Trình độ thạc sĩ: 08 người (chiếm 5,7%), trình độ đại học: 07 người (chiếm 5,0%), trình độ cao đẳng: 01 (chiếm 0,7%), trình độ trung cấp: 02 người (chiếm 0,14%), tin học cơ sở: 123 người (chiếm 88,46%).

5. Điều kiện đảm bảo hoạt động

5.1. Trụ sở

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 88, đường Nguyễn Văn Hoa, khu phố 1, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Địa điểm đào tạo khác: 370 Xa lộ Hà Nội, khu phố 13, phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

5.2. Về tài sản, cơ sở vật chất

- Tài sản: Tổng danh mục tài sản 15.501 danh mục, nguyên giá 488 tỷ đồng, giá trị còn lại 323 tỷ đồng.

- Cơ sở vật chất: Trường đang quản lý, sử dụng 02 cơ sở làm việc và đào tạo trên địa bàn cơ sở chính (số 88, đường Nguyễn Văn Hoa, khu phố 1, phường Thống nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) và cơ sở 1 (số 370, xa lộ Hà Nội, khu phố 13, phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai). Tổng diện tích đất 56.748 m² (Cơ sở chính: 34.552 m²; Cơ sở 1: 22.196 m²). Diện tích xây dựng các công trình là: 15.489 m², với tổng diện tích sàn sử dụng là 32.859 m². Trong đó: Tổng diện tích phòng lý thuyết là 5.043 m², phòng/xưởng thực

hành là 21.362 m². Với cơ sở vật chất hiện có, quy mô đào tạo hàng năm của Nhà trường là 3.500 đến 4.000 HSSV/năm.

5.3. Về thiết bị đào tạo

Giá trị tài sản cố định hữu hình 15.477 danh mục, nguyên giá 488 tỷ đồng, giá trị hao mòn 165 tỷ đồng, giá trị còn lại 323 tỷ đồng; giá trị tài sản cố định vô hình: 2 danh mục (quyền sử dụng đất + phần mềm ứng dụng: 238 tỷ đồng).

5.4. Tài chính, tự chủ

- Về nguồn tài chính: Tổng nguồn tài chính trong 03 năm gần đây và ước tính năm 2025: 126.879 triệu đồng, trong đó năm 2022: 36.610 triệu đồng, năm 2023: 30.738 triệu đồng, năm 2024: 28.289 triệu đồng, năm 2025: 31.242 triệu đồng.

- Về mức độ tự chủ tài chính: Quyết định số 1216/QĐ-UBND ngày 26/05/2023 của UBND tỉnh về việc giao quyền tự chủ tài chính cho đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên giai đoạn 2023-2025, Trường Cao đẳng kỹ thuật Đồng Nai là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (nhóm 3), mức tự đảm bảo chi thường xuyên là: 60%.

V. TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ CAO ĐỒNG NAI

1. Quá trình hình thành đơn vị

Quyết định số 230/QĐ-UBND ngày 15/01/2008 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành về việc thành lập Trường Trung cấp nghề khu vực Long Thành - Nhơn Trạch; Quyết định số 225/QĐ-LĐTBXH ngày 27/02/2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành về việc thành lập Trường Cao đẳng nghề khu vực Long Thành - Nhơn Trạch; Quyết định số 1937/QĐ-LĐTBXH ngày 31/12/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành về việc đổi tên Trường Cao đẳng nghề khu vực Long Thành - Nhơn Trạch thành Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Đồng Nai; Quyết định số 1146/QĐ-LĐTBXH ngày 29/9/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành về việc sáp nhập Trường Trung cấp kinh tế Kỹ thuật Đồng Nai vào Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Đồng Nai và đổi tên thành Trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng Nai.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp: Số 52/2021/GCNDKHHĐ-TCGDNN ngày 18/6/2021.

2. Vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

2.1. Vị trí pháp lý

Trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng Nai là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai; tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động thực hiện theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy

định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, chịu sự quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng Nai có tư cách pháp nhân, có trụ sở làm việc riêng, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

2.2. Chức năng

Về chức năng: Đào tạo nghề theo 03 cấp trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp; bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động theo yêu cầu của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và người lao động, nghiên cứu, ứng dụng - kỹ thuật công nghệ, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, tổ chức sản xuất kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật.

Về nhiệm vụ: Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo thường xuyên theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; tổ chức biên soạn, xây dựng hoặc lựa chọn, phê duyệt chương trình, giáo trình đào tạo, học liệu đối với từng ngành, nghề đào tạo của trường; xây dựng kế hoạch tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh; tổ chức các hoạt động đào tạo; kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; in, phát, quản lý, cấp phát bằng tốt nghiệp cao đẳng, bằng tốt nghiệp trung cấp, chứng chỉ sơ cấp. Quản lý người học, tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ và các hoạt động giáo dục toàn diện khác cho người học; tư vấn nghề nghiệp, hướng nghiệp, việc làm cho người học và tổ chức hoạt động hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp theo quy định của pháp luật; thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng đối với lao động nông thôn, lao động nữ, người khuyết tật và các chính sách khác theo quy định của pháp luật; tuyển dụng, sử dụng, quản lý đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động của trường bảo đảm đủ về số lượng, phù hợp với ngành, nghề, quy mô và trình độ đào tạo theo quy định của pháp luật; cử hoặc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của trường học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật; phối hợp với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, gia đình người học trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp và tư vấn nghề nghiệp, hướng nghiệp; tổ chức cho đội ngũ nhà giáo, người học tham quan, thực tập tại doanh nghiệp và hỗ trợ giải quyết việc làm cho người học theo quy định của pháp luật; Phối hợp với trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục thường xuyên để tuyên truyền, hướng nghiệp, phân luồng học sinh vào học các trình độ của giáo dục nghề nghiệp; thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ về giáo dục nghề nghiệp, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ mới phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của bộ, ngành, địa phương; thực hiện dân chủ, công khai theo quy định của pháp luật

trong việc thực hiện nhiệm vụ đào tạo, thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ vào thực tiễn giảng dạy. Có cơ chế để người học tham gia đánh giá hoạt động đào tạo; nhà giáo tham gia đánh giá cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của nhà trường; quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị và tài chính, tài sản của trường theo quy định của pháp luật; cung cấp dữ liệu về tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp của trường để xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định.

- Nhà trường được Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cấp phép đào tạo 21 ngành, nghề với quy mô tuyển sinh hàng năm 3.800 người/năm, trong đó: cao đẳng 12 ngành, nghề: 605 sinh viên/năm; trung cấp có 12 ngành, nghề: 1.785 học sinh/năm; sơ cấp có 8 ngành, nghề: 1.410 học viên/năm.

3. Cơ cấu tổ chức bộ máy

- Đảng bộ Trường trực thuộc Đảng bộ Huyện Long Thành. Ban Chấp hành có 08 người (kiêm nhiệm) với 05 chi bộ trực thuộc.

- Hội đồng trường: 13 thành viên (kiêm nhiệm).

- Ban giám hiệu: 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng.

- Phòng chức năng: Có 03 phòng gồm: Phòng Tổ chức - Hành chính - Tài chính; Phòng Đào tạo; Phòng Công tác học sinh, sinh viên. Tổng số 64 người (trong đó có 26 người hợp đồng lao động).

- Khoa chuyên môn: có 06 khoa gồm: Khoa Điện - Điện tử - Điện lạnh, Khoa Cơ khí chế tạo; Khoa Công nghệ Ô tô; Khoa Công nghệ thông tin; Khoa Kinh tế - Kế toán và Khoa Văn hóa. Tổng số có 80 người.

- Tổ bộ môn: Tổ Chế biến thực phẩm - Quản trị nhà hàng; Tổ May thời trang; Tổ môi trường và Tổ lái xe: Tổng số có 12 người.

- Công đoàn Trường trực thuộc Liên đoàn Lao động huyện Long Thành. Ban Chấp hành có 05 người (kiêm nhiệm).

- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thuộc Tỉnh đoàn Đồng Nai, Ban Chấp hành có 15 người (kiêm nhiệm).

4. Đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức

- Tổng số người làm việc được giao tại Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 08/01/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai là 238 người, trong đó: Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước là 89 người; số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp là 149 người.

- Tổng số người đang làm việc hiện nay là 159 người. Trong đó, cán bộ quản lý gồm: Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng; 12 trưởng, phó các phòng, khoa.

Viên chức có 133 người, trong đó Nhà giáo có: 109 người (75 giáo viên dạy nghề; 27 giáo viên dạy các môn văn hóa THPT và 07 giáo viên dạy các môn chung).

- Trình độ của đội ngũ viên chức và người lao động:

+ Trình độ Thạc sĩ 52 người (chiếm 39,1%); trình độ đại học 75 người (chiếm 56,4%), trình độ cao đẳng 03 người (chiếm 2,2%), trình độ trung cấp 03 người (chiếm 2,2%).

+ Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp lý luận 10 người (chiếm 7,5%); cử nhân chính trị 05 người (chiếm 3,8%); trung cấp lý luận 25 người (chiếm 18,8%).

+ Trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh): 100% đạt chuẩn theo quy định, trong đó: Trình độ đại học: 09 người (chiếm 6,8%); tiếng anh cơ sở: 121 người (chiếm 91%), 03 người do thời điểm tuyển dụng không yêu cầu ngoại ngữ (chiếm 2,2%).

+ Trình độ tin học: 100% đạt chuẩn theo quy định (trong đó trình độ thạc sĩ: 06 người (chiếm 4,5%), trình độ đại học: 11 người (chiếm 8,3%), trình độ cao đẳng: 02 (chiếm 1,5%), trình độ trung cấp: 03 người (chiếm 2,3%), tin học cơ sở: 111 người (chiếm 83,5%).

5. Điều kiện đảm bảo hoạt động

5.1. Trụ sở làm việc

- Địa chỉ trụ sở chính (cơ sở 1): Số 47, đường Tôn Đức Thắng, khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Địa điểm đào tạo khác (cơ sở 2): Đường Nguyễn Bình Khiêm, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

5.2. Về tài sản, cơ sở vật chất

- Tài sản:

+ Tổng tài sản: 131.591.141.090 đồng.

+ Giá trị còn lại: 42.670.527.159 đồng.

(Chưa bao gồm giá trị quyền sử dụng đất, Trang thiết bị liên quan đến Dự án mua sắm thiết bị do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Đồng Nai làm chủ Đầu tư do chưa bàn giao hồ sơ cho đơn vị quản lý sử dụng).

- Cơ sở vật chất:

Trường đang quản lý, sử dụng 02 cơ sở làm việc và đào tạo trên địa bàn huyện Long Thành và huyện Nhơn Trạch tỉnh Đồng Nai, cụ thể:

+ Cơ sở 1 (huyện Long Thành): 40.132 m².

+ Cơ sở 2 (huyện Nhơn Trạch): 36.531 m².

5.3. Về thiết bị đào tạo

Trang thiết bị đào tạo nghề: 100.429.636.448 đồng (chưa bao gồm giá trị trang thiết bị liên quan đến Dự án mua sắm thiết bị do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Đồng Nai làm chủ đầu tư do chưa bàn giao hồ sơ cho đơn vị quản lý sử dụng).

5.4. Tài chính, tự chủ

- Về nguồn tài chính: Tổng nguồn tài chính trong 03 năm gần đây: 188.833 triệu đồng, trong đó năm 2022: 75.910 triệu đồng, năm 2023: 62.412 triệu đồng, năm 2024: 50.511 triệu đồng.

- Về mức độ tự chủ tài chính: Căn cứ Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 19/06/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc giao quyền tự chủ tài chính cho Trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng Nai là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên giai đoạn 2023 - 2025 (nhóm 3), mức tự đảm bảo chi thường xuyên là: 66%.

VI. CÁC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU VỰC TRỰC THUỘC UBND TỈNH ĐỒNG NAI

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có 11 Ban QLDA khu vực được tổ chức và hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập. Các Ban QLDA khu vực có chức năng tổ chức thực hiện quản lý các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn hỗ trợ phát triển chính thức và các nguồn vốn hợp pháp khác trên địa bàn huyện, thành phố. Các đơn vị này hoạt động theo cơ chế tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và Quyết định giao tự chủ do UBND cấp huyện ban hành; cụ thể:

1. Ban Quản lý các dự án khu vực 1

a) Vị trí pháp lý: Ban Quản lý dự án khu vực 1 là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự quản lý, chỉ đạo toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh và sự hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan có liên quan.

- Ban Quản lý dự án khu vực 1 có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

- Phạm vi hoạt động quản lý gồm các xã, phường: Biên Hòa, Trảng Bàng, Tam Hiệp, Long Bình, Hồ Nai, Long Hưng, Phước Tân, Tam Phước thuộc tỉnh Đồng Nai mới.

b) Về tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự

- Ban QLDA có tổng số 44 viên chức, nhân viên. Số lượng đảng viên là 31 và số lượng công đoàn viên là 44. Ban Lãnh đạo đơn vị gồm 04 thành viên

(gồm: 01 Giám đốc và 03 Phó Giám đốc); 05 phòng chuyên môn nghiệp vụ: Phòng Kế hoạch - Tổng hợp; Phòng Tài chính - Kế toán; Phòng Kỹ thuật; Phòng Dự án tái định cư; Phòng Điều hành dự án đầu tư xây dựng

c) Về tài sản, tài chính, trụ sở làm việc

- Về tài chính: Hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ).

- Về tài sản: Ban Quản lý được bố trí trang thiết bị, tài sản đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện công việc theo quy định.

- Trụ sở: Đặt tại phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai (mới).

2. Ban Quản lý dự án khu vực 2

a) Vị trí pháp lý: Ban Quản lý dự án khu vực 2 là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự quản lý, chỉ đạo toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh và sự hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan có liên quan.

- Ban Quản lý dự án khu vực 2 có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

- Phạm vi hoạt động quản lý các xã, phường: Bình Lộc, Long Khánh, Bảo Vinh, Xuân Lập, Hàng Gòn thuộc tỉnh Đồng Nai mới.

b) Về tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự

Ban Quản lý dự án thực hiện mô hình Giám đốc trực tiếp chỉ đạo, điều hành đội ngũ nhân sự lao động tại Ban để tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Cơ cấu tổ chức bộ máy của đơn vị: gồm Ban Giám đốc và 02 bộ phận (kế toán - kỹ thuật), cụ thể:

+ Ban Giám đốc, gồm: 01 Giám đốc và 02 phó Giám đốc. Hiện tại có 02 Phó Giám đốc.

+ Bộ phận kế toán, gồm: 01 Kế toán trưởng và 06 kế toán chuyên quản.

+ Bộ phận kỹ thuật, gồm: 12 cán bộ phụ trách 03 lĩnh vực: Giao thông (05 người), công trình dân dụng (05 người) và lĩnh vực đất đai, bồi thường (02 người).

- Tổng số viên chức và người lao động: 18 người. Trong đó: 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc, 15 viên chức.

Ban Quản lý dự án khu vực 02 có tổng số 22 người, trong đó số lượng viên chức: 09 và người lao động: 13 người.

c) Về tài sản, tài chính, trụ sở làm việc

- Về tài chính: Hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập

(*đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ*).

- Về tài sản: Ban Quản lý được bố trí trang thiết bị, tài sản đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện công việc theo quy định.

- Về trụ sở làm việc: Đặt tại phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (mới).

3. Ban Quản lý dự án khu vực 3

a) Vị trí pháp lý: Ban Quản lý dự án khu vực 3 là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự quản lý, chỉ đạo toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh và sự hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan có liên quan.

- Ban Quản lý dự án khu vực 3 có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

- Phạm vi hoạt động quản lý các xã, phường, gồm: Bình Minh, Trảng Bom, An Viễn, Bàu Hàm, Hưng Thịnh thuộc tỉnh Đồng Nai mới.

b) Về tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự

Ban Quản lý dự án thực hiện mô hình Giám đốc trực tiếp chỉ đạo, điều hành đội ngũ nhân sự lao động tại Ban để tổ chức thực hiện nhiệm vụ, gồm: Ban Giám đốc: 04 người (trong đó: 01 Giám đốc, 03 Phó Giám đốc).

+ Bộ phận kỹ thuật: 11 người.

+ Bộ phận dự án: 09 người.

+ Bộ phận kế toán: 05 người (trong đó: 01 Kế toán trưởng, 04 Kế toán viên).

+ Bộ phận hỗ trợ, phục vụ: 02 người (trong đó 01 Bảo vệ, 01 Tài xế).

c) Về tài sản, tài chính, trụ sở làm việc

- Về tài chính: Hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (*đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ*).

- Về tài sản: Ban Quản lý được bố trí trang thiết bị, tài sản đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện công việc theo quy định.

- Về trụ sở làm việc: Đặt tại xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (mới).

4. Ban Quản lý dự án khu vực 4

a) Vị trí pháp lý: Ban Quản lý dự án khu vực 4 là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự quản lý, chỉ đạo toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh và sự hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan có liên quan.

- Ban Quản lý dự án khu vực 4 có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

- Phạm vi hoạt động quản lý các xã, phường, gồm: Dầu Giây, Gia Kiệm, Thống Nhất thuộc tỉnh Đồng Nai mới.

b) Về tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự

Ban Quản lý dự án thực hiện mô hình Giám đốc trực tiếp chỉ đạo, điều hành đội ngũ nhân sự lao động tại Ban để tổ chức thực hiện nhiệm vụ, gồm: Ban Giám đốc và 02 bộ phận (kế toán - kỹ thuật), cụ thể:

+ Ban Giám đốc: 02 người (trong đó 01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc).

+ Bộ phận kỹ thuật: 14 người.

+ Bộ phận kế toán: 06 người (trong đó 01 kế toán trưởng, 05 kế toán viên).

+ Bộ phận hỗ trợ, phục vụ: 02 người (trong đó 01 bảo vệ, 01 tài xế).

Ban QLDA khu vực 04 có tổng số 24 người, trong đó số lượng viên chức: 22 và người lao động: 02 người.

c) Về tài sản, tài chính, trụ sở làm việc

- Về tài chính: Hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ).

- Về tài sản: Ban Quản lý được bố trí trang thiết bị, tài sản đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện công việc theo quy định.

- Về trụ sở làm việc: Đặt tại xã Dầu Giây, tỉnh Đồng Nai (mới).

5. Ban Quản lý dự án khu vực 5

a) Vị trí pháp lý: Ban Quản lý dự án khu vực 5 là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự quản lý, chỉ đạo toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh và sự hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan có liên quan.

- Ban Quản lý dự án khu vực 5 có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

- Phạm vi hoạt động quản lý các xã, phường gồm: An Phước, Bình An, Long Thành, Long Phước, Phước Thái thuộc tỉnh Đồng Nai mới.

b) Về tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự

Ban Quản lý dự án thực hiện mô hình Giám đốc trực tiếp chỉ đạo, điều hành đội ngũ nhân sự lao động tại Ban để tổ chức thực hiện nhiệm vụ, gồm: Ban Giám đốc và 02 bộ phận (kế toán - kỹ thuật), cụ thể:

- Ban Giám đốc: 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc.

- Các tổ chuyên môn:

+ Tổ Xây dựng dân dụng.

+ Tổ Giải phóng mặt bằng; di dời hạ tầng kỹ thuật, điện.

+ Tổ Giao thông Hạ tầng Kỹ thuật.

+ Tổ Kế toán - Tổng hợp.

+ Tổ Tư vấn lập hồ sơ đấu thầu.

- Tổng số viên chức, lao động hợp đồng: 33 người; trong đó: Viên chức: 25 người; Hợp đồng lao động: 08 người (Lao động hợp đồng dưới 01 năm: 03 người; Lao động hợp đồng 111: 02 người).

c) Về tài sản, tài chính, trụ sở làm việc

- Về tài chính: Hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ).

- Về tài sản: Ban Quản lý được bố trí trang thiết bị, tài sản đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện công việc theo quy định.

- Về trụ sở làm việc: Đặt tại xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai (mới).

6. Ban Quản lý dự án khu vực 6

a) Vị trí pháp lý: Ban Quản lý dự án khu vực 6 là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự quản lý, chỉ đạo toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh và sự hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan có liên quan.

- Ban Quản lý dự án khu vực 06 có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

- Phạm vi hoạt động quản lý các xã, phường gồm: Đại Phước, Nhơn Trạch, Phước An thuộc tỉnh Đồng Nai mới.

b) Về tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự

Ban Quản lý dự án thực hiện mô hình Giám đốc trực tiếp chỉ đạo, điều hành đội ngũ nhân sự lao động tại Ban để tổ chức thực hiện nhiệm vụ, gồm: Giám đốc, 02 Phó Giám đốc, 01 Kế toán trưởng và viên chức, người lao động các bộ phận chuyên môn.

Hiện tại Ban QLDA khu vực 06 có 33 viên chức và người lao động, trong đó: Giám đốc; 02 Phó giám đốc; 01 Kế toán trưởng; 26 Chuyên viên và 03 Nhân viên hợp đồng.

c) Về tài sản, tài chính, trụ sở làm việc

- Về tài chính: Hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ).

- Về tài sản: Ban Quản lý được bố trí trang thiết bị, tài sản đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện công việc theo quy định.

- Về trụ sở làm việc: Đặt tại xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai (mới).

7. Ban Quản lý dự án khu vực 7

a) Vị trí pháp lý: Ban Quản lý dự án khu vực 7 là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự quản lý, chỉ đạo toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh và sự hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan có liên quan.

- Ban Quản lý dự án khu vực 7 có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

- Phạm vi hoạt động quản lý các xã, phường gồm: xã Xuân Định, Xuân Phú, Xuân Lộc, Xuân Hòa, Xuân Thành, Xuân Bắc thuộc tỉnh Đồng Nai mới.

b) Về tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự

Ban Quản lý dự án thực hiện mô hình Giám đốc trực tiếp chỉ đạo, điều hành đội ngũ nhân sự lao động tại Ban để tổ chức thực hiện nhiệm vụ, gồm: Giám đốc, 01 Phó Giám đốc và các tổ chuyên môn:

- + Tổ Xây dựng dân dụng.
- + Tổ Giải phóng mặt bằng; di dời hạ tầng kỹ thuật, điện.
- + Tổ Giao thông.
- + Tổ Kế toán - Tổng hợp.

Hiện tại Ban QLDA khu vực 07 có 23 viên chức và người lao động, trong đó: Viên chức: 17 người (01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc và 15 viên chức); Lao động hợp đồng từ 01 năm trở lên: 04 người; Lao động hợp đồng 111: 02 người.

c) Về tài sản, tài chính, trụ sở làm việc

- Về tài chính: Hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập *(đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ)*.

- Về tài sản: Ban Quản lý được bố trí trang thiết bị, tài sản đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện công việc theo quy định.

- Về trụ sở làm việc: Đặt tại xã Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai (mới).

8. Ban Quản lý dự án khu vực 8

a) Vị trí pháp lý: Ban Quản lý dự án khu vực 8 là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự quản lý, chỉ đạo toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh và sự hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan có liên quan.

- Ban Quản lý dự án khu vực 8 có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

- Phạm vi hoạt động quản lý các xã gồm: Xuân Quế, Xuân Đường, Cẩm Mỹ, Sông Ray, Xuân Đông thuộc tỉnh Đồng Nai mới.

b) Về tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự

Ban Quản lý dự án thực hiện mô hình Giám đốc trực tiếp chỉ đạo, điều hành đội ngũ nhân sự lao động tại Ban để tổ chức thực hiện nhiệm vụ, gồm: Ban Lãnh đạo: 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc và Tổ chuyên môn:

+ Tổ Kế toán: 01 nhân viên Kế toán phụ trách, 02 Kế toán viên, 01 nhân viên Văn thư - Thủ Quỹ.

+ Tổ Quản lý công trình giao thông - thủy lợi: 07 người.

+ Tổ Quản lý công trình xây dựng dân dụng: 05 người.

+ Tổ Bồi thường - Giải phóng mặt bằng: 01 người.

Hiện tại Ban QLDA khu vực 08 có 22 viên chức và người lao động, trong đó: Viên chức: 15 người; lao động hợp đồng: 05 người; hợp đồng hỗ trợ phục vụ (Bảo vệ, tạp vụ): 02 người.

c) Về tài sản, tài chính, trụ sở làm việc

- Về tài chính: Hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ).

- Về tài sản: Ban Quản lý được bố trí trang thiết bị, tài sản đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện công việc theo quy định.

- Về trụ sở làm việc: Đặt tại xã Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai (mới).

9. Ban Quản lý dự án khu vực 9

a) Vị trí pháp lý: Ban Quản lý dự án khu vực 9 là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự quản lý, chỉ đạo toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh và sự hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan có liên quan.

- Ban Quản lý dự án khu vực 9 có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

- Phạm vi hoạt động quản lý các xã gồm: Phú Lý, Trị An, Tân An, phường Tân Triều thuộc tỉnh Đồng Nai mới.

b) Về tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự

Ban Quản lý dự án thực hiện mô hình Giám đốc trực tiếp chỉ đạo, điều hành đội ngũ nhân sự lao động tại Ban để tổ chức thực hiện nhiệm vụ, gồm: Ban lãnh đạo: 01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc và các tổ chuyên môn:

+ Tổ Kế hoạch - Kỹ thuật (Quản lý xây dựng; Quản lý giao thông; Quản lý Hạ tầng - Kỹ thuật; thẩm định đấu thầu).

+ Tổ Quản lý bồi thường, giải phóng mặt bằng (Kiểm kê bồi thường - Lập thủ tục giao đất; quản lý vệ sinh môi trường - An toàn lao động).

+ Tổ Hành chính - Kế toán (Kế toán - Tài chính; Văn thư - Thủ quỹ).

Hiện tại Ban Quản lý dự án khu vực 09 có 22 viên chức và người lao động, trong đó: Viên chức: 20 người (01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc và 18 viên chức); Lao động hợp đồng từ 06 tháng trở lên: 02 người.

c) Về tài sản, tài chính, trụ sở làm việc

- Về tài chính: Hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ).

- Về tài sản: Ban Quản lý được bố trí trang thiết bị, tài sản đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện công việc theo quy định.

- Về trụ sở làm việc: Đặt tại xã Trị An, tỉnh Đồng Nai (mới).

10. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực 10

a) Vị trí pháp lý: Ban Quản lý dự án khu vực 10 là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự quản lý, chỉ đạo toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh và sự hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan có liên quan.

- Ban Quản lý dự án khu vực 10 có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

- Phạm vi hoạt động quản lý các xã gồm: La Ngà, Định Quán, Thanh Sơn, Phú Vinh, Phú Hòa thuộc tỉnh Đồng Nai mới.

b) Về tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự

Ban Quản lý dự án thực hiện mô hình Giám đốc trực tiếp chỉ đạo, điều hành đội ngũ nhân sự lao động tại Ban để tổ chức thực hiện nhiệm vụ, gồm: 01 Phó Giám đốc; 04 nhân sự thực hiện công việc chuyên môn nghiệp vụ dùng chung: 03 Kế toán và 01 Văn thư kiêm Thủ quỹ; 15 nhân sự thực hiện công việc chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành: 13 Quản lý dự án và 02 đo đạc bản đồ; 02 nhân sự hỗ trợ phục vụ: 01 Tài xế và 01 Bảo vệ.

c) Về tài sản, tài chính, trụ sở làm việc

- Về tài chính: Hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ).

- Về tài sản: Ban Quản lý được bố trí trang thiết bị, tài sản đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện công việc theo quy định.

- Về trụ sở làm việc: Đặt tại xã Định Quán, tỉnh Đồng Nai (mới).

11. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực 11

a) Vị trí pháp lý: Ban Quản lý dự án khu vực 11 là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự quản lý, chỉ đạo toàn diện của Ủy

ban nhân dân tỉnh và sự hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan có liên quan.

- Ban Quản lý dự án khu vực **11** có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

- Phạm vi hoạt động quản lý các xã gồm: Tà Lài, Nam Cát Tiên, Tân Phú, Phú lâm, Đắc Lua thuộc tỉnh Đồng Nai mới.

b) Về tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự

Ban Quản lý dự án thực hiện mô hình Giám đốc trực tiếp chỉ đạo, điều hành đội ngũ nhân sự lao động tại Ban để tổ chức thực hiện nhiệm vụ, gồm: Giám đốc, 04 Phó Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán và các Tổ chuyên môn, bao gồm:

- + Tổ Kế toán - Hành chính tổng hợp.
- + Tổ Xây dựng dân dụng và công nghiệp.
- + Tổ Giao thông - Thủy lợi.
- + Tổ Bồi thường và quản lý Phát triển quỹ đất.
- + Tổ Dịch vụ Công ích.

Hiện tại Ban QLDA khu vực 11 có 47 viên chức và người lao động, trong đó: Viên chức: 23 người (01 Giám đốc, 04 Phó Giám đốc, 18 Viên chức) và 24 người lao động theo chế độ hợp đồng lao động (06 hợp đồng chuyên môn, 01 Hợp đồng lái xe và 17 Hợp đồng thời vụ).

c) Về tài sản, tài chính, trụ sở làm việc

- Về tài chính: Hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập *(đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ)*.

- Về tài sản: Ban Quản lý được bố trí trang thiết bị, tài sản đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện công việc theo quy định.

- Về trụ sở làm việc: Đặt tại xã Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (mới).

VII. ĐỐI VỚI BÁO ĐỒNG NAI, ĐÀI PHÁT THANH – TRUYỀN HÌNH ĐỒNG NAI; TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT TỈNH ĐỒNG NAI; BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI

Thực hiện phương án sắp xếp theo Công văn số 122-CV/TGV ngày 10/6/2025 của Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Tỉnh ủy; các đơn vị này sẽ thực hiện hợp nhất với các đơn vị có chức năng tương tự của tỉnh Bình Phước; do đó, các nội dung liên quan của các đơn vị sẽ trình bày cụ thể tại Đề án riêng.

PHẦN III

KIỆN TOÀN, SẮP XẾP, TÍNH GỌN TỔ CHỨC BỘ MÁY

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập nêu trên nhằm bảo đảm tổ chức bộ máy quản lý phù hợp với đơn vị hành chính cấp tỉnh sau sắp xếp; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ về phân cấp quản lý nhà nước và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn được điều chỉnh địa giới hành chính từ tỉnh Bình Phước sang tỉnh Đồng Nai.

Thông qua việc sắp xếp tổ chức bộ máy, chuyển đổi cơ quan chủ quản khi sáp nhập đơn vị hành chính tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trên địa bàn hành chính mới, Đề án hướng đến mục tiêu:

- Đảm bảo tính liên tục, ổn định và không làm gián đoạn hoạt động chuyên môn, dịch vụ công của các đơn vị sự nghiệp công lập.
- Phù hợp với chủ trương, định hướng của Đảng, Chính phủ về sắp xếp tổ chức bộ máy theo địa giới hành chính mới.
- Tạo cơ sở pháp lý và thực tiễn để UBND tỉnh Đồng Nai tiếp nhận, quản lý và tổ chức hoạt động của các đơn vị một cách hiệu quả, đúng thẩm quyền.

2. Yêu cầu

Việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trong Đề án phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Đảm bảo ổn định tổ chức, biên chế, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và phạm vi hoạt động chuyên môn của các đơn vị sự nghiệp công lập được chuyển giao; không làm xáo trộn tổ chức hoặc ảnh hưởng đến hoạt động thường xuyên của đơn vị.
- Tuân thủ đúng quy định của pháp luật, phù hợp với các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ và Bộ Nội vụ về sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập.
- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa tỉnh Bình Phước và Đồng Nai trong quá trình chuyển giao, tiếp nhận và vận hành các đơn vị sự nghiệp sau khi chuyển đổi.
- Đảm bảo tinh gọn, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

II. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC LẠI

1. Chuyển giao nguyên trạng các đơn vị về tỉnh Đồng Nai mới: Trường Cao đẳng Bình Phước; Ban Quản lý Vườn quốc gia Bù Gia Mập; Ban Quản lý Cửa khẩu chính Hoàng Diệu; Ban Quản lý Cửa khẩu Quốc tế Hoa Lư; Ban Quản lý Cửa khẩu chính Lộc Thịnh; 11 Ban Quản lý dự án khu vực tỉnh Bình Phước; 11 Ban Quản lý dự án khu vực tỉnh Đồng Nai; Trường Cao đẳng y tế Đồng Nai; Khu Bảo tồn Thiên nhiên Văn hóa Đồng Nai và Trường Đại học Đồng Nai.

2. Thực hiện hợp nhất các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ tương đồng, cụ thể:

- Hợp nhất Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Phước và Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai thành Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai (mới).

- Hợp nhất Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Bình Phước và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai thành Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai (mới).

- Hợp nhất Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Phước và Báo Đồng Nai, Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai thành Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai mới trực thuộc Tỉnh ủy Đồng Nai.

- Hợp nhất Trường Cao đẳng kỹ thuật Đồng Nai và Trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng Nai thành Trường Cao đẳng Kỹ thuật - Công nghệ Đồng Nai.

Các phương án này sẽ được trình bày tại Đề án riêng.

III. CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRỰC THUỘC UBND TỈNH ĐỒNG NAI (MỚI) SAU SẮP XẾP

1. Trường Cao đẳng Bình Phước

a) Tên gọi: Trường Cao đẳng Bình Phước.

b) Vị trí pháp lý:

Trường Cao đẳng Bình Phước là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Đồng Nai (mới). Trường chịu sự lãnh đạo và quản lý toàn diện, trực tiếp của UBND tỉnh Đồng Nai; chịu sự quản lý nhà nước về đào tạo thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, cao đẳng ngành giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường có tư cách pháp nhân, con dấu và trụ sở làm việc riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.

c) Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế, nhân sự: Giữ nguyên chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức trước khi sắp xếp.

d) Tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các hợp đồng khác có liên qua: Trường sẽ tiếp tục quản lý, sử dụng và thực hiện sau khi sắp xếp trực thuộc UBND tỉnh (mới).

2. Vườn quốc gia Bù Gia Mập

a) Tên gọi: Vườn quốc gia Bù Gia Mập.

b) Vị trí pháp lý: Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Đồng Nai (mới); có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

c) Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế, nhân sự: Giữ nguyên chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức trước khi sắp xếp.

d) Tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các hợp đồng khác có liên qua: Đơn vị sẽ tiếp tục quản lý, sử dụng và thực hiện sau khi sắp xếp trực thuộc UBND tỉnh (mới).

3. Ban Quản lý Cửa khẩu chính Hoàng Diệu

a) Tên gọi: Ban Quản lý cửa khẩu chính Hoàng Diệu.

b) Vị trí pháp lý

- Ban Quản lý cửa khẩu là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Đồng Nai (mới); chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của UBND tỉnh, Bộ Công Thương và các đơn vị có liên quan.

- Ban Quản lý cửa khẩu có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí quản lý hành chính, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển theo quy định.

c) Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế, nhân sự: Giữ nguyên chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức trước khi sắp xếp.

d) Tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các hợp đồng khác có liên qua: Đơn vị sẽ tiếp tục quản lý, sử dụng và thực hiện sau khi sắp xếp trực thuộc UBND tỉnh (mới).

4. Ban Quản lý Cửa khẩu Quốc tế Hoa Lư

a) Tên gọi: Ban Quản lý Cửa khẩu Quốc tế Hoa Lư.

b) Vị trí pháp lý

- Ban Quản lý cửa khẩu là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Đồng Nai (mới); chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của UBND tỉnh, Bộ Công Thương và Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương và cấp tỉnh.

- Ban Quản lý cửa khẩu có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí quản lý hành chính, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển theo quy định.

c) Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế, nhân sự: Giữ nguyên chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức, biên chế nhân sự như trước khi sắp xếp.

d) Tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các hợp đồng khác có liên qua: Đơn vị sẽ tiếp tục quản lý, sử dụng và thực hiện sau khi sắp xếp trực thuộc UBND tỉnh (mới).

5. Ban Quản lý cửa khẩu chính Lộc Thịnh

a) Tên gọi: Ban quản lý cửa khẩu chính Lộc Thịnh.

b) Vị trí pháp lý

- Ban Quản lý cửa khẩu là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Đồng Nai (mới); chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của UBND tỉnh, Bộ Công Thương và Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương và cấp tỉnh.

- Ban Quản lý cửa khẩu có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí quản lý hành chính, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển theo quy định.

c) Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế, nhân sự: Giữ nguyên chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức, biên chế nhân sự như trước khi sắp xếp.

d) Trụ sở, tài chính, tài sản, các khoản công nợ (nếu có), cơ sở vật chất, trang thiết bị, các hợp đồng, hồ sơ, tài liệu và các nội dung có liên quan khác: Đơn vị sẽ tiếp tục quản lý, sử dụng và thực hiện sau khi sắp xếp trực thuộc UBND tỉnh (mới).

6. Ban Quản lý dự án khu vực Đồng Xoài

a) Tên gọi: Ban Quản lý dự án khu vực Đồng Xoài.

b) Vị trí pháp lý

- Ban Quản lý dự án là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Đồng Nai (mới); chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của UBND tỉnh và các đơn vị có liên quan.

- Ban Quản lý dự án có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí quản lý hành chính, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển theo quy định.

c) Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế, nhân sự: Giữ nguyên chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức, biên chế nhân sự như trước khi sắp xếp.

d) Trụ sở, tài chính, tài sản, các khoản công nợ (nếu có), cơ sở vật chất, trang thiết bị, các hợp đồng, hồ sơ, tài liệu và các nội dung có liên quan khác: Đơn vị sẽ tiếp tục quản lý, sử dụng và thực hiện sau khi sắp xếp trực thuộc UBND tỉnh (mới).

7. Ban Quản lý dự án khu vực Đồng Phú

a) Tên gọi: Ban Quản lý dự án khu vực Đồng Phú.

b) Vị trí pháp lý

- Ban Quản lý dự án là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Đồng Nai (mới); chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của UBND tỉnh và các đơn vị có liên quan.

- Ban Quản lý dự án có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí quản lý hành chính, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển theo quy định.

c) Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế, nhân sự: Giữ nguyên chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức, biên chế nhân sự như trước khi sắp xếp.

d) Trụ sở, tài chính, tài sản, các khoản công nợ (nếu có), cơ sở vật chất, trang thiết bị, các hợp đồng, hồ sơ, tài liệu và các nội dung có liên quan khác: Đơn vị sẽ tiếp tục quản lý, sử dụng và thực hiện sau khi sắp xếp trực thuộc UBND tỉnh (mới).

8. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Chơn Thành

a) Tên gọi: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Chơn Thành.

b) Vị trí pháp lý

- Ban Quản lý dự án là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Đồng Nai (mới); chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của UBND tỉnh và các đơn vị có liên quan.

- Ban Quản lý dự án có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí quản lý hành chính, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển theo quy định.

c) Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế, nhân sự: Giữ nguyên chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức, biên chế nhân sự như trước khi sắp xếp.

d) Trụ sở, tài chính, tài sản, các khoản công nợ (nếu có), cơ sở vật chất, trang thiết bị, các hợp đồng, hồ sơ, tài liệu và các nội dung có liên quan khác: Đơn vị sẽ tiếp tục quản lý, sử dụng và thực hiện sau khi sắp xếp trực thuộc UBND tỉnh (mới).

9. Ban Quản lý dự án khu vực Hớn Quản

a) Tên gọi: Ban Quản lý dự án khu vực Hớn Quản.

b) Vị trí pháp lý

- Ban Quản lý dự án là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Đồng Nai (mới); chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của UBND tỉnh và các đơn vị có liên quan.

- Ban Quản lý dự án có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí quản lý hành chính, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển theo quy định.

c) Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế, nhân sự: Giữ nguyên chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức, biên chế nhân sự như trước khi sắp xếp.

d) Trụ sở, tài chính, tài sản, các khoản công nợ (nếu có), cơ sở vật chất, trang thiết bị, các hợp đồng, hồ sơ, tài liệu và các nội dung có liên

quan khác: Đơn vị sẽ tiếp tục quản lý, sử dụng và thực hiện sau khi sắp xếp trực thuộc UBND tỉnh (mới).

10. Ban Quản lý dự án khu vực Bình Long

a) Tên gọi: Ban Quản lý dự án khu vực Bình Long.

b) Vị trí pháp lý

- Ban Quản lý dự án là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Đồng Nai (mới); chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của UBND tỉnh và các đơn vị có liên quan.

- Ban Quản lý dự án có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí quản lý hành chính, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển theo quy định.

c) Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế, nhân sự: Giữ nguyên chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức, biên chế nhân sự như trước khi sắp xếp.

d) Trụ sở, tài chính, tài sản, các khoản công nợ (nếu có), cơ sở vật chất, trang thiết bị, các hợp đồng, hồ sơ, tài liệu và các nội dung có liên quan khác: Đơn vị sẽ tiếp tục quản lý, sử dụng và thực hiện sau khi sắp xếp trực thuộc UBND tỉnh (mới).

11. Ban Quản lý dự án khu vực Lộc Ninh

a) Tên gọi: Ban Quản lý dự án khu vực Lộc Ninh.

b) Vị trí pháp lý

- Ban Quản lý dự án là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Đồng Nai (mới); chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của UBND tỉnh và các đơn vị có liên quan.

- Ban Quản lý dự án có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí quản lý hành chính, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển theo quy định.

c) Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế, nhân sự: Giữ nguyên chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức, biên chế nhân sự như trước khi sắp xếp.

d) Trụ sở, tài chính, tài sản, các khoản công nợ (nếu có), cơ sở vật chất, trang thiết bị, các hợp đồng, hồ sơ, tài liệu và các nội dung có liên quan khác: Đơn vị sẽ tiếp tục quản lý, sử dụng và thực hiện sau khi sắp xếp trực thuộc UBND tỉnh (mới).

12. Ban Quản lý dự án khu vực Bù Đốp

a) Tên gọi: Ban Quản lý dự án khu vực Bù Đốp.

b) Vị trí pháp lý

- Ban Quản lý dự án là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Đồng Nai (mới); chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của UBND tỉnh và các đơn vị có liên quan.

- Ban Quản lý dự án có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí quản lý hành chính, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển theo quy định.

c) Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế, nhân sự: Giữ nguyên chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức, biên chế nhân sự như trước khi sắp xếp.

d) Trụ sở, tài chính, tài sản, các khoản công nợ (nếu có), cơ sở vật chất, trang thiết bị, các hợp đồng, hồ sơ, tài liệu và các nội dung có liên quan khác: Đơn vị sẽ tiếp tục quản lý, sử dụng và thực hiện sau khi sắp xếp trực thuộc UBND tỉnh (mới).

13. Ban Quản lý dự án khu vực Phước Long

a) Tên gọi: Ban Quản lý dự án khu vực Phước Long.

b) Vị trí pháp lý

- Ban Quản lý dự án là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Đồng Nai (mới); chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của UBND tỉnh và các đơn vị có liên quan.

- Ban Quản lý dự án có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí quản lý hành chính, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển theo quy định.

c) Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế, nhân sự: Giữ nguyên chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức, biên chế nhân sự như trước khi sắp xếp.

d) Trụ sở, tài chính, tài sản, các khoản công nợ (nếu có), cơ sở vật chất, trang thiết bị, các hợp đồng, hồ sơ, tài liệu và các nội dung có liên quan khác: Đơn vị sẽ tiếp tục quản lý, sử dụng và thực hiện sau khi sắp xếp trực thuộc UBND tỉnh (mới).

14. Ban Quản lý dự án khu vực Bù Gia Mập

a) Tên gọi: Ban Quản lý dự án khu vực Bù Gia Mập.

b) Vị trí pháp lý

- Ban Quản lý dự án là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Đồng Nai (mới); chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của UBND tỉnh và các đơn vị có liên quan.

- Ban Quản lý dự án có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí quản lý hành chính, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển theo quy định.

c) Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế, nhân sự: Giữ nguyên chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức, biên chế nhân sự như trước khi sắp xếp.

d) Trụ sở, tài chính, tài sản, các khoản công nợ (nếu có), cơ sở vật chất, trang thiết bị, các hợp đồng, hồ sơ, tài liệu và các nội dung có liên quan khác: Đơn vị sẽ tiếp tục quản lý, sử dụng và thực hiện sau khi sắp xếp trực thuộc UBND tỉnh (mới).

15. Ban Quản lý dự án khu vực Phú Riềng

a) Tên gọi: Ban Quản lý dự án khu vực Phú Riềng.

b) Vị trí pháp lý

- Ban Quản lý dự án là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Đồng Nai (mới); chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của UBND tỉnh và các đơn vị có liên quan.

- Ban Quản lý dự án có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí quản lý hành chính, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển theo quy định.

c) Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế, nhân sự: Giữ nguyên chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức, biên chế nhân sự như trước khi sắp xếp.

d) Trụ sở, tài chính, tài sản, các khoản công nợ (nếu có), cơ sở vật chất, trang thiết bị, các hợp đồng, hồ sơ, tài liệu và các nội dung có liên quan khác: Đơn vị sẽ tiếp tục quản lý, sử dụng và thực hiện sau khi sắp xếp trực thuộc UBND tỉnh (mới).

16. Ban Quản lý dự án khu vực Bù Đăng

a) Tên gọi: Ban Quản lý dự án khu vực Bù Đăng.

b) Vị trí pháp lý

- Ban Quản lý dự án là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Đồng Nai (mới); chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của UBND tỉnh và các đơn vị có liên quan.

- Ban Quản lý dự án có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí quản lý hành chính, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển theo quy định.

c) Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế, nhân sự: Giữ nguyên chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức, biên chế nhân sự như trước khi sắp xếp.

d) Trụ sở, tài chính, tài sản, các khoản công nợ (nếu có), cơ sở vật chất, trang thiết bị, các hợp đồng, hồ sơ, tài liệu và các nội dung có liên quan khác: Đơn vị sẽ tiếp tục quản lý, sử dụng và thực hiện sau khi sắp xếp trực thuộc UBND tỉnh (mới).

17. Trường Cao đẳng y tế Đồng Nai

a) Tên gọi: Trường Cao đẳng y tế Đồng Nai.

b) Vị trí pháp lý

- Trường Cao đẳng y tế Đồng Nai là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Đồng Nai (mới); chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của UBND tỉnh và các đơn vị có liên quan.

- Trường Cao đẳng y tế Đồng Nai có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí quản lý hành chính, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển theo quy định.

c) Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế, nhân sự: Giữ nguyên chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức, biên chế nhân sự như trước khi sắp xếp.

d) Trụ sở, tài chính, tài sản, các khoản công nợ (nếu có), cơ sở vật chất, trang thiết bị, các hợp đồng, hồ sơ, tài liệu và các nội dung có liên quan khác: Đơn vị sẽ tiếp tục quản lý, sử dụng và thực hiện sau khi sắp xếp trực thuộc UBND tỉnh (mới).

18. Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai

a) Tên gọi: Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai.

b) Vị trí pháp lý

- Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Đồng Nai (mới); chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của UBND tỉnh và các đơn vị có liên quan.

- Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí quản lý hành chính, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển theo quy định.

c) Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế, nhân sự: Giữ nguyên chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức, biên chế nhân sự như trước khi sắp xếp.

d) Trụ sở, tài chính, tài sản, các khoản công nợ (nếu có), cơ sở vật chất, trang thiết bị, các hợp đồng, hồ sơ, tài liệu và các nội dung có liên quan khác: Đơn vị sẽ tiếp tục quản lý, sử dụng và thực hiện sau khi sắp xếp trực thuộc UBND tỉnh (mới).

19. Trường Đại học Đồng Nai

a) Tên gọi: Trường Đại học Đồng Nai

b) Vị trí pháp lý

- Trường Đại học Đồng Nai là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Đồng Nai (mới); chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của UBND tỉnh và các đơn vị có liên quan.

- Trường Đại học Đồng Nai có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí quản lý hành chính, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển theo quy định.

c) Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế, nhân sự: Giữ nguyên chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức, biên chế nhân sự như trước khi sắp xếp.

d) Trụ sở, tài chính, tài sản, các khoản công nợ (nếu có), cơ sở vật chất, trang thiết bị, các hợp đồng, hồ sơ, tài liệu và các nội dung có liên quan khác: Đơn vị sẽ tiếp tục quản lý, sử dụng và thực hiện sau khi sắp xếp trực thuộc UBND tỉnh (mới).

20. Ban Quản lý các dự án khu vực 1

a) Tên gọi: Ban Quản lý dự án khu vực 1.

b) Vị trí pháp lý

- Ban Quản lý dự án là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Đồng Nai (mới); chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của UBND tỉnh và các đơn vị có liên quan.

- Ban Quản lý dự án có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí quản lý hành chính, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển theo quy định.

c) Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế, nhân sự: Giữ nguyên chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức, biên chế nhân sự như trước khi sắp xếp.

d) Trụ sở, tài chính, tài sản, các khoản công nợ (nếu có), cơ sở vật chất, trang thiết bị, các hợp đồng, hồ sơ, tài liệu và các nội dung có liên quan khác: Đơn vị sẽ tiếp tục quản lý, sử dụng và thực hiện sau khi sắp xếp trực thuộc UBND tỉnh (mới).

21. Ban Quản lý dự án khu vực 2

a) Tên gọi: Ban Quản lý dự án khu vực 2

b) Vị trí pháp lý

- Ban Quản lý dự án là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Đồng Nai (mới); chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của UBND tỉnh và các đơn vị có liên quan.

- Ban Quản lý dự án có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí quản lý hành chính, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển theo quy định.

c) Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế, nhân sự: Giữ nguyên chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức, biên chế nhân sự như trước khi sắp xếp.

d) Trụ sở, tài chính, tài sản, các khoản công nợ (nếu có), cơ sở vật chất, trang thiết bị, các hợp đồng, hồ sơ, tài liệu và các nội dung có liên quan khác: Đơn vị sẽ tiếp tục quản lý, sử dụng và thực hiện sau khi sắp xếp trực thuộc UBND tỉnh (mới).

22. Ban Quản lý dự án khu vực 3

a) Tên gọi: Ban Quản lý dự án khu vực 3.

b) Vị trí pháp lý

- Ban Quản lý dự án là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Đồng Nai (mới); chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của UBND tỉnh và các đơn vị có liên quan.

- Ban Quản lý dự án có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí quản lý hành chính, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển theo quy định.

c) Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế, nhân sự: Giữ nguyên chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức, biên chế nhân sự như trước khi sắp xếp.

d) Trụ sở, tài chính, tài sản, các khoản công nợ (nếu có), cơ sở vật chất, trang thiết bị, các hợp đồng, hồ sơ, tài liệu và các nội dung có liên quan khác: Đơn vị sẽ tiếp tục quản lý, sử dụng và thực hiện sau khi sắp xếp trực thuộc UBND tỉnh (mới).

23. Ban Quản lý dự án khu vực 4

a) Tên gọi: Ban Quản lý dự án khu vực 4.

b) Vị trí pháp lý

- Ban Quản lý dự án là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Đồng Nai (mới); chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của UBND tỉnh và các đơn vị có liên quan.

- Ban Quản lý dự án có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí quản lý hành chính, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển theo quy định.

c) Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế, nhân sự: Giữ nguyên chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức, biên chế nhân sự như trước khi sắp xếp.

d) Trụ sở, tài chính, tài sản, các khoản công nợ (nếu có), cơ sở vật chất, trang thiết bị, các hợp đồng, hồ sơ, tài liệu và các nội dung có liên quan khác: Đơn vị sẽ tiếp tục quản lý, sử dụng và thực hiện sau khi sắp xếp trực thuộc UBND tỉnh (mới).

24. Ban Quản lý dự án khu vực 5

a) Tên gọi: Ban Quản lý dự án khu vực 5.

b) Vị trí pháp lý

- Ban Quản lý dự án là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Đồng Nai (mới); chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của UBND tỉnh và các đơn vị có liên quan.

- Ban Quản lý dự án có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí quản lý hành chính, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển theo quy định.

c) Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế, nhân sự: Giữ nguyên chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức, biên chế nhân sự như trước khi sắp xếp.

d) Trụ sở, tài chính, tài sản, các khoản công nợ (nếu có), cơ sở vật chất, trang thiết bị, các hợp đồng, hồ sơ, tài liệu và các nội dung có liên quan khác: Đơn vị sẽ tiếp tục quản lý, sử dụng và thực hiện sau khi sắp xếp trực thuộc UBND tỉnh (mới).

25. Ban Quản lý dự án khu vực 6

a) Tên gọi: Ban Quản lý dự án khu vực 6.

b) Vị trí pháp lý

- Ban Quản lý dự án là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Đồng Nai (mới); chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của UBND tỉnh và các đơn vị có liên quan.

- Ban Quản lý dự án có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí quản lý hành chính, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển theo quy định.

c) Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế, nhân sự: Giữ nguyên chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức, biên chế nhân sự như trước khi sắp xếp.

d) Trụ sở, tài chính, tài sản, các khoản công nợ (nếu có), cơ sở vật chất, trang thiết bị, các hợp đồng, hồ sơ, tài liệu và các nội dung có liên quan khác: Đơn vị sẽ tiếp tục quản lý, sử dụng và thực hiện sau khi sắp xếp trực thuộc UBND tỉnh (mới).

26. Ban Quản lý dự án khu vực 7

a) Tên gọi: Ban Quản lý dự án khu vực 7.

b) Vị trí pháp lý

- Ban Quản lý dự án là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Đồng Nai (mới); chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của UBND tỉnh và các đơn vị có liên quan.

- Ban Quản lý dự án có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí quản lý hành chính, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển theo quy định.

c) Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế, nhân sự: Giữ nguyên chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức, biên chế nhân sự như trước khi sắp xếp.

d) Trụ sở, tài chính, tài sản, các khoản công nợ (nếu có), cơ sở vật chất, trang thiết bị, các hợp đồng, hồ sơ, tài liệu và các nội dung có liên quan khác: Đơn vị sẽ tiếp tục quản lý, sử dụng và thực hiện sau khi sắp xếp trực thuộc UBND tỉnh (mới).

27. Ban Quản lý dự án khu vực 8

a) Tên gọi: Ban Quản lý dự án khu vực 8.

b) Vị trí pháp lý

- Ban Quản lý dự án là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Đồng Nai (mới); chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của UBND tỉnh và các đơn vị có liên quan.

- Ban Quản lý dự án có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí quản lý hành chính, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển theo quy định.

c) Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế, nhân sự: Giữ nguyên chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức, biên chế nhân sự như trước khi sắp xếp.

d) Trụ sở, tài chính, tài sản, các khoản công nợ (nếu có), cơ sở vật chất, trang thiết bị, các hợp đồng, hồ sơ, tài liệu và các nội dung có liên quan khác: Đơn vị sẽ tiếp tục quản lý, sử dụng và thực hiện sau khi sắp xếp trực thuộc UBND tỉnh (mới).

28. Ban Quản lý dự án khu vực 9

a) Tên gọi: Ban Quản lý dự án khu vực 9.

b) Vị trí pháp lý

- Ban Quản lý dự án là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Đồng Nai (mới); chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của UBND tỉnh và các đơn vị có liên quan.

- Ban Quản lý dự án có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí quản lý hành chính, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển theo quy định.

c) Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế, nhân sự: Giữ nguyên chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức, biên chế nhân sự như trước khi sắp xếp.

d) Trụ sở, tài chính, tài sản, các khoản công nợ (nếu có), cơ sở vật chất, trang thiết bị, các hợp đồng, hồ sơ, tài liệu và các nội dung có liên quan khác: Đơn vị sẽ tiếp tục quản lý, sử dụng và thực hiện sau khi sắp xếp trực thuộc UBND tỉnh (mới).

29. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực 10

a) Tên gọi: Ban Quản lý dự án khu vực 10.

b) Vị trí pháp lý

- Ban Quản lý dự án là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Đồng Nai (mới); chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của UBND tỉnh và các đơn vị có liên quan.

- Ban Quản lý dự án có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí quản lý hành chính, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển theo quy định.

c) Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế, nhân sự: Giữ nguyên chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức, biên chế nhân sự như trước khi sắp xếp.

d) Trụ sở, tài chính, tài sản, các khoản công nợ (nếu có), cơ sở vật chất, trang thiết bị, các hợp đồng, hồ sơ, tài liệu và các nội dung có liên quan khác: Đơn vị sẽ tiếp tục quản lý, sử dụng và thực hiện sau khi sắp xếp trực thuộc UBND tỉnh (mới).

30. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực 11

a) Tên gọi: Ban Quản lý dự án khu vực 11

b) Vị trí pháp lý

- Ban Quản lý dự án là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Đồng Nai (mới); chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của UBND tỉnh và các đơn vị có liên quan.

- Ban Quản lý dự án có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí quản lý hành chính, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển theo quy định.

c) Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế, nhân sự: Giữ nguyên chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức, biên chế nhân sự như trước khi sắp xếp.

d) Trụ sở, tài chính, tài sản, các khoản công nợ (nếu có), cơ sở vật chất, trang thiết bị, các hợp đồng, hồ sơ, tài liệu và các nội dung có liên quan khác: Đơn vị sẽ tiếp tục quản lý, sử dụng và thực hiện sau khi sắp xếp trực thuộc UBND tỉnh (mới).

IV. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ NHÂN SỰ, TÀI CHÍNH, TÀI SẢN

1. Giữ nguyên trạng nhân sự lãnh đạo quản lý và viên chức của đơn vị trước sắp xếp để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ sau khi chuyển về trực thuộc UBND tỉnh Đồng Nai (mới) trừ trường hợp có quyết định của cấp thẩm quyền về việc sắp xếp, bố trí nhân sự.

2. Đơn vị sau khi chuyển về UBND tỉnh Đồng Nai mới sẽ tiếp tục quản lý, sử dụng trụ sở, tài chính, tài sản, các khoản công nợ (nếu có), cơ sở vật chất,

trang thiết bị, các hợp đồng, hồ sơ, tài liệu và các nội dung có liên quan khác của đơn vị trước sắp xếp.

PHẦN IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Lộ trình và kế hoạch thực hiện

- Trước 20/6/2025: Hoàn chỉnh hồ sơ Đề án gửi lấy ý kiến các đơn vị có liên quan;
- Ban hành Quyết định trước ngày 01/7/2025.

II. Trách nhiệm thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước

- Chỉ đạo các sở, ngành, đơn vị liên quan phối hợp, bàn giao đầy đủ hồ sơ pháp lý, tài chính, tài sản, nhân sự và các điều kiện cần thiết khác có liên quan đến các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc diện chuyển giao.
- Chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc bàn giao theo đúng nguyên trạng, bảo đảm không làm gián đoạn hoạt động chuyên môn.
- Phối hợp với UBND tỉnh Đồng Nai trong việc hoàn tất các thủ tục pháp lý liên quan đến việc chuyển đổi cơ quan chủ quản.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

- Tiếp nhận đầy đủ hồ sơ, tài sản, nhân sự và các điều kiện liên quan đến các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển từ tỉnh Bình Phước;
- Chỉ đạo các sở, ngành chức năng thực hiện việc tiếp nhận, phân cấp quản lý và tổ chức lại hoạt động các đơn vị theo đúng quy định pháp luật;
- Bảo đảm điều kiện cần thiết để các đơn vị được tiếp nhận hoạt động ổn định, liên tục và hiệu quả.

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc diện sắp xếp

- Chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan của hai tỉnh để thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận theo đúng chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.
- Rà soát, thống kê đầy đủ hồ sơ pháp lý, tài sản, tài chính, biên chế, lao động hợp đồng và các yếu tố liên quan phục vụ cho công tác chuyển giao.
- Bảo đảm hoạt động của đơn vị được duy trì ổn định, không làm gián đoạn nhiệm vụ chuyên môn trong thời gian thực hiện chuyển đổi.

4. Sở Nội vụ tỉnh Bình Phước và Đồng Nai

- Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND cấp tỉnh tổ chức thực hiện việc bàn giao và tiếp nhận các đơn vị sự nghiệp công lập theo Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan hướng dẫn trình tự, thủ tục và hồ sơ bàn giao, tiếp nhận theo đúng quy định hiện hành.

- Tham mưu điều chỉnh, bổ sung quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh sau khi tiếp nhận.

5. Các sở, ngành, cơ quan liên quan của hai tỉnh

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ và các đơn vị sự nghiệp công lập trong việc thực hiện các nội dung liên quan đến công tác chuyên môn, tài chính, kế toán, tài sản công, lao động và các nội dung khác phục vụ việc bàn giao, tiếp nhận.

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ được phân công, bảo đảm quá trình sắp xếp, chuyển giao diễn ra đúng quy định, hiệu quả và kịp thời.

PHẦN V:

HIỆU QUẢ DỰ KIẾN

Việc giữ nguyên hiện trạng chỉ chuyển đổi cơ quan chủ quản theo Đề án góp phần hoàn thiện hệ thống quản lý nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn hành chính sau sắp xếp, bảo đảm thống nhất giữa địa bàn hoạt động của đơn vị với cơ quan chủ quản trực tiếp, phù hợp với nguyên tắc phân cấp, phân quyền trong tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.

Việc chuyển đổi cơ quan chủ quản từ UBND tỉnh Bình Phước sang UBND tỉnh Đồng Nai đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh sẽ tạo điều kiện thuận lợi trong chỉ đạo, quản lý, điều hành, rút ngắn đầu mối và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa chính quyền địa phương với các đơn vị chuyên môn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Việc thực hiện phương án không gây xáo trộn, không ảnh hưởng đến hoạt động thường xuyên cũng như quyền lợi hợp pháp của đội ngũ viên chức, người lao động hiện đang công tác tại các đơn vị.

Bên cạnh đó, việc sắp xếp này còn là cơ sở để tỉnh Đồng Nai rà soát, lồng ghép và quy hoạch lại mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn theo định hướng đổi mới hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập, đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn lực và đáp ứng yêu cầu quản lý trong giai đoạn mới.

PHẦN VI:

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. Kết luận

- Việc xây dựng và triển khai Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Bình Phước và UBND tỉnh Đồng Nai khi thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai là yêu

cầu khách quan, cấp thiết nhằm bảo đảm phù hợp với địa giới hành chính mới sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh theo chủ trương của Đảng, Nhà nước.

- Đề án được xây dựng trên nguyên tắc sắp xếp tổ chức, biên chế, chức năng, nhiệm vụ và phạm vi hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập có liên quan và chuyển đổi cơ quan chủ quản từ UBND tỉnh Bình Phước sang UBND tỉnh Đồng Nai. Việc sắp xếp này góp phần bảo đảm thống nhất trong công tác quản lý nhà nước, tránh chồng chéo, phân tán và tạo điều kiện thuận lợi để các đơn vị tiếp tục hoạt động ổn định, hiệu quả trên địa bàn hành chính mới.

- Với cơ sở pháp lý rõ ràng, phạm vi điều chỉnh cụ thể, nội dung đề xuất phù hợp với thực tiễn và sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan, Đề án hoàn toàn khả thi, có tính thực tiễn cao và bảo đảm triển khai thuận lợi, đúng quy định. Đây là bước đi cần thiết, góp phần hoàn thiện bộ máy tổ chức phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước trong giai đoạn mới.

II. Kiến nghị

Sau khi hoàn tất việc chuyển đổi cơ quan chủ quản, đề nghị:

1. Nghiên cứu thực hiện việc sắp xếp, sáp nhập các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh để tinh gọn đầu mối, tránh chồng chéo, trùng lặp chức năng nhiệm vụ giữa các đơn vị.

2. Rà soát, thực hiện việc điều chỉnh, bố trí, bổ nhiệm và tuyển dụng nhân sự (nếu cần thiết), sắp xếp bố trí nhân sự cho phù hợp để đảm bảo biên chế, hợp đồng làm việc tại các đơn vị sự nghiệp sau sắp xếp. /

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính;
- Các sở, ban ngành;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (tobt).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Võ Tấn Đức